PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ban hành Danh mục tạm thời thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm được phép lưu hành tại Việt Nam

DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

1. DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tiếp theo Công báo số 439 + 440)

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Thương mại VIC (Công bố áp dụng cho tất cả các NM của TNHH Thương mại VIC trong cả nước) Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng Điện thoại: 0313.742976. Fax: 0313.742978			
6683	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất thịt	Number one	01:2009/VIC	
6684	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất thịt	Hipro	01:2010/VIC	
6685	Nguyên liệu ngũ cốc cho gà đẻ	Bột ngũ cốc cho gà đẻ	01:2011/IC	
6686	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất thịt	Hipro 9999	02:2009/VIC	
6687	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất thịt	Good one	02:2010/VIC	
6688	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần trở lên	GĐ-018	02:2011/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6689	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất thịt	Good	03:2009/VIC	
6690	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai 15kg - 45kg	Good 1	03:2010/VIC	
6691	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần trở lên	GĐ-218	03:2011/VIC	
6692	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai 45kg - xuất	Good 2	04:2010/VIC	
6693	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai từ 20 - 50kg	SV7A-B	04:2011/VIC	
6694	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	Gold 1	05:2010/VIC	
6695	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai từ 30kg - xuất	SV7A-C	05:2011/VIC	
6696	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	Gold 2	06:2010/VIC	
6697	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai - nuôi con	Good S	06:2011/VIC	
6698	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	Gold 3	07:2010/VIC	
6699	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà đẻ từ 20 tuần trở lên	GĐ-224	07:2011/VIC	
6700	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai - nuôi con	Gold 4	08:2010/VIC	
6701	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà đẻ từ 20 tuần trở lên	GĐ-024	08:2011/VC	
6702	Thức ăn đậm đặc cho heo con từ 15 ngày - 25kg	Gold 5	09:2010/VIC	
6703	Thức ăn hỗn hợp dùng cho chim cút đẻ	CĐ-34	09:2011/VIC	
6704	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai 15kg - 45kg	Feed 1	10:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6705	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho bò thịt	BT-42	10:2011/VIC	
6706	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo tập ăn 7 ngày - 5kg	Newpro X1947	100:2010/VIC	
6707	Nguyên liệu bột ngũ cốc ngâm men lỏng	HH bột ngũ cốc ngâm men lỏng	101:2010/VIC	
6708	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	SH 9999 Vàng	102:2010/VIC	
6709	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo lai từ 45kg - xuất	SV7C	103:2010/VIC	
6710	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh gà đẻ từ 20 tuần trở lên	GĐ-24	104:2010/VIC	
6711	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh gà thịt 1 - 21 ngày tuổi	G-121	105:2010/VIC	
6712	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh gà thịt 22 ngày - xuất	G-122	106:2010/VIC	
6713	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	SH9999-R	107:2010/VIC	
6714	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 35 ngày - xuất bán	V-9015	108:2010/VIC	
6715	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi - xuất bán	V-9016	109:2010/VIC	
6716	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai 45kg - 14 ngày trước khi giết mổ	Feed 2	11:2010/VIC	
6717	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần	HB-27	11:2011/VIC	
6718	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh cho gà thịt 1 - 32 ngày	V-9011L	110:2010/VIC	
6719	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà thịt 33 ngày - xuất	V-9012L	111:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6720	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà đẻ từ 18 tuần - xuất bán	V-9024	112:2010/VIC	
6721	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo siêu nạc 15kg - 30kg	V-5012S	113:2010/VIC	
6722	Thức ăn đậm đặc lợn thịt 10kg - xuất bán	V-5018	114:2010/VIC	
6723	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo thịt 15 - 40kg	V-6011	115:2010/VIC	
6724	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo thịt 40kg - xuất bán	V-6012	116:2010/VIC	
6725	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần trở lên	GĐ-18	117:2010/VIC	
6726	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo lai 14 ngày trước khi giết mổ - giết mổ	Feed 3	12:2010/VIC	
6727	Nguyên liệu hỗn hợp bột ngũ cốc	Bột ngũ cốc	13:2010/VIC	
6728	Thức ăn hỗn hợp viên heo con tập ăn - xuất giống	Bebe-310	14:2010/VIC	
6729	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt đẻ	V-2011	15:2010/VIC	
6730	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 1 - 28 ngày	V-2012	16:2010/VIC	
6731	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 28 ngày - xuất	V-2013	17:2010/VIC	
6732	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con tập ăn - 15kg	V-5011	18:2010/VIC	
6733	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo thịt 15kg - 30kg	V-5012	19:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6734	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo thịt 30kg - xuất	V-5013	20:2010/VIC	
6735	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ 15kg - xuất	V-5014	21:2010/VIC	
6736	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	V-5015	22:2010/VIC	
6737	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh cho gà thịt 1 - 32 ngày	V-9011	23:2010/VIC	
6738	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà thịt 33 ngày - xuất	V-9012	24:2010/VIC	
6739	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà thịt 1 ngày - xuất	V-9013	25:2010/VIC	
6740	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - 35 ngày	V-9014	26:2010/VIC	
6741	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái mang thai	V-5016	27:2010/VIC	
6742	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái nuôi con	V-5017	28:2010/VIC	
6743	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan đẻ	V17-01	29:2010/VIC	
6744	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 1 - 28 ngày	VT-011	30:2010/VIC	
6745	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 28 ngày - xuất	VT-012	31:2010/VIC	
6746	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh cho gà từ nhỏ - 21 ngày	GT-011	32:2010/VIC	
6747	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà từ 21 ngày - xuất	GT-012	33:2010/VIC	
6748	Thức ăn đậm đặc cho gà thả vườn từ nhỏ - xuất	122	34:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6749	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái mang thai	Feed 4.1	35:2010/VIC	
6750	Hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái nuôi con	Feed 4.2	36:2010/VIC	
6751	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con tập ăn - xuất giống	Siêu lợn con 311	37:2010/VIC	
6752	Nguyên liệu hỗn hợp bột ngũ cốc	HH bột ngũ cốc	38:2010/VIC	
6753	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan đẻ	V17-02	39:2010/VIC	
6754	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 1 - 28 ngày	VT-211	40:2010/VIC	
6755	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 28 ngày - xuất	VT-212	41:2010/VIC	
6756	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh cho gà từ nhỏ - 21 ngày	GT-211	42:2010/VIC	
6757	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà từ 21 ngày - xuất	GT-212	43:2010/VIC	
6758	Thức ăn đậm đặc cho gà thả vườn từ nhỏ - xuất	131	44:2010/VIC	
6759	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái mang thai - nuôi con	Good 3	45:2010/VIC	
6760	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	1	46:2010/VIC	
6761	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	9999 Hồng	47:2010/VIC	
6762	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	9999 Trắng	48:2010/VIC	
6763	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	9999 Vàng	49:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6764	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	9999 Xanh	50:2010/VIC	
6765	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	151	51:2010/VIC	
6766	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15 ngày - 25kg	Siêu hạng 333	52:2010/VIC	
6767	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai	S 1	53:2010/VIC	
6768	Thức ăn đậm đặc cho heo nái đẻ	S 2	54:2010/VIC	
6769	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai - nái đẻ	S 1-2	55:2010/VIC	
6770	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	Siêu tốc 01	56:2010/VIC	
6771	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 45kg - xuất	Vỗ béo S3000	57:2010/VIC	
6772	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái nuôi con	Số 10	58:2010/VIC	
6773	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai	Số 9	59:2010/VIC	
6774	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo lai từ 15kg - 45kg	SV7A	60:2010/VIC	
6775	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo lai 45kg - xuất	SV7B	61:2010/VIC	
6776	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo siêu nạc 20 - 45kg	66V-01	62:2010/VIC	
6777	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo siêu nạc 45kg - xuất chuồng	66V-02	63:2010/VIC	
6778	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo tập ăn 7 ngày - 5kg	Newpro X007	64:2010/VIC	
6779	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo con 20 ngày - xuất giống	Newpro 2000	65:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6780	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo lai 15kg - 30kg	VIC 01	66:2010/VIC	
6781	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo lai 30kg - xuất chuồng	VIC 02	67:2010/VIC	
6782	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái mang thai	SOW 01	68:2010/VIC	
6783	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái nuôi con	SOW 02	69:2010/VIC	
6784	Hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo nái mang thai - nuôi con	SOW1-2	70:2010/VIC	
6785	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo siêu nạc 15kg - 30kg	Star 01	71:2010/VIC	
6786	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo siêu nạc 30kg - 60kg	Star 02	72:2010/VIC	
6787	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh heo siêu nạc 60kg - xuất	Star 03	73:2010/VIC	
6788	Thức ăn đậm đặc cho gà công nghiệp từ nhỏ - xuất thịt	113	74:2010/VIC	
6789	Thức ăn đậm đặc cho gà thả vườn từ nhỏ - xuất thịt	112	75:2010/VIC	
6790	Thức ăn đậm đặc dạng viên cho vịt ngan đẻ	V88	76:2010/VIC	
6791	Thức ăn đậm đặc cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - xuất	V9	77:2010/VIC	
6792	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ cao sản	Gs	78:2010/VIC	
6793	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ nhỏ - 3 tuần tuổi	GT1	79:2010/VIC	
6794	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 3 tuần tuổi - xuất	GT2	80:2010/VIC	
6795	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh cho gà từ nhỏ - 21 ngày	117A	81:2010/VIC	
6796	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà từ 21 ngày - xuất	117B	82:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6797	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà đẻ cao sản	Gđ	83:2010/VIC	
6798	Thức ăn hỗn hợp mảnh hoàn chỉnh cho gà mầu từ nhỏ - 21 ngày	GT1	84:2010/VIC	
6799	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho gà màu 21 ngày - xuất	GT2	85:2010/VIC	
6800	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan đẻ	V 17	86:2010/VIC	
6801	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 1 - 4 tuần tuổi	VT1	87:2010/VIC	
6802	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho vịt ngan thịt 4 tuần - xuất bán	VT2	88:2010/VIC	
6803	Thức ăn đậm đặc vỗ béo bò thịt	B001	89:2010/VIC	
6804	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	B002	90:2010/VIC	
6805	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con 7 ngày - 15kg	Siêu lợn con 310	91:2010/VIC	
6806	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con 7 ngày - 25kg	Siêu lợn con 311	92:2010/VIC	
6807	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con 7 ngày - 15kg	Siêu lợn con 810	93:2010/VIC	
6808	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con 7 ngày - 25kg	Siêu lợn con 811	94:2010/VIC	
6809	Thức ăn đậm đặc cho gà lông màu thả vườn	100	95:2010/VIC	
6810	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	R-SH9999H	96:2010/VIC	
6811	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 10kg - xuất	R-SH9999X	97:2010/VIC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6812	Thức ăn hỗn hợp viên hoàn chỉnh cho heo con 20 ngày - xuất giống	Newpro X2000R	98:2010/VIC	
6813	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo con 7 ngày - 60 ngày	800	99:2010/VIC	
	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc Địa chỉ: KCN Hạ Vàng, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh Điện thoại: 0393.634673. Fax: 0393.645133			
6814	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con tập ăn từ 7 ngày - 8kg	M-07 (Thiên Lộc)	01:2010/TL	
6815	Thức ăn hỗn hợp dành cho heo con từ tập ăn - xuất giống	AD-01 (Thiên Lộc-ADC)	01:2011/TL	
6816	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ tập ăn - 15kg	M-08 (Thiên Lộc)	02:2010/TL	
6817	Thức ăn đậm đặc dành cho heo thịt từ cai sữa - xuất chuồng	AD-02 (Thiên Lộc-ADC)	02:2011/TL	
6818	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	M-15 (Thiên Lộc)	03:2010/TL	
6819	Thức ăn đậm đặc dành cho heo thịt từ cai sữa - xuất chuồng	AD-03 (Thiên Lộc-ADC)	03:2011/TL	
6820	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 30kg - 60kg	M-30 (Thiên Lộc)	04:2010/TL	
6821	Thức ăn hỗn hợp dành cho heo nái mang thai	AD-04 (Thiên Lộc-ADC)	04:2011/TL	
6822	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 60kg - xuất chuồng	M-60 (Thiên Lộc)	05:2010/TL	
6823	Thức ăn hỗn hợp dành cho heo nái nuôi con	AD-05 (Thiên Lộc-ADC)	05:2011/TL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6824	Ngũ cốc ngâm men lỏng	M-70 (Thiên Lộc)	06:2010/TL	
6825	Thức ăn hỗn hợp Ngô cám	AD-06 (Thiên Lộc-ADC)	06:2011/TL	
6826	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	M-31 (Thiên Lộc)	07:2010/TL	
6827	Thức ăn hỗn hợp dành cho heo con từ tập ăn - cai sữa	AD-07 (Thiên Lộc-ADC)	07:2011/TL	
6828	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 21 ngày tuổi - xuất bán	M-32 (Thiên Lộc)	08:2010/TL	
6829	Thức ăn hỗn hợp dành cho heo con từ tập ăn - 15kg	AD-08 (Thiên Lộc-ADC)	08:2011/TL	
6830	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ	M-34 (Thiên Lộc)	09:2010/TL	
6831	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	M-40L (Thiên Lộc)	10:2010/TL	
6832	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ tập ăn - 20kg	A-10 (ALFA FEED)	10:2011/TL	
6833	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà màu từ 1 - 21 ngày tuổi	M-41L (Thiên Lộc)	11:2010/TL	
6834	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	A-11 (ALFA FEED)	11:2011/TL	
6835	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà màu từ 21 ngày - xuất bán	M-42L (Thiên Lộc)	12:2010/TL	
6836	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 30kg - 60kg	A-12 (ALFA FEED)	12:2011/TL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6837	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	M-02 (MitracoFeed)	13:2010/TL	
6838	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 60kg - xuất chuồng	A-13 (ALFA FEED)	13:2011/TL	
6839	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	M-401 (Thiên Lộc)	14:2010/TL	
6840	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 15kg - 30kg	A-01 (ALFA FEED)	14:2011/TL	
6841	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 15kg - 30kg	TL-951L (Thiên Lộc)	15:2010/TL	
6842	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	A-02 (ALFA FEED)	15:2011/TL	
6843	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	TL-952L (Thiên Lộc)	16:2010/TL	
6844	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái mang thai	A-03 (ALFA FEED)	16:2011/TL	
6845	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái mang thai	TL-954 (Thiên Lộc)	17:2010/TL	
6846	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái nuôi con	A-04 (ALFA FEED)	17:2011/TL	
6847	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái nuôi con	TL-955 (Thiên Lộc)	18:2010/TL	
6848	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	A-88 (ALFA FEED)	18:2011/TL	
6849	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	TL-906 (Thiên Lộc)	19:2010/TL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6850	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	A-68 (ALFA FEED)	19:2011/TL	
6851	Thức ăn đậm đặc dùng cho nái	TL-909 (Thiên Lộc)	20:2010/TL	
6852	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	A-20 (ALFA FEED)	20:2011/TL	
6853	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con tập ăn từ 7 ngày - 8kg	S-901 (MitracoFeed)	21:2010/TL	
6854	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà màu từ 1 - 21 ngày tuổi	A-21 (ALFA FEED)	21:2011/TL	
6855	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ tập ăn - 15kg	S-902 (MitracoFeed)	22:2010/TL	
6856	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà màu từ 21 ngày - xuất bán	A-22 (ALFA FEED)	22:2011/TL	
6857	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	S-915 (MitracoFeed)	23:2010/TL	
6858	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	A-23 (ALFA FEED)	23:2011/TL	
6859	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 30kg - 60kg	S-930 (MitracoFeed)	24:2010/TL	
6860	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	A-30 (ALFA FEED)	24:2011/TL	
6861	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc từ 60kg - xuất chuồng	S-960 (MitracoFeed)	25:2010/TL	
6862	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 21 ngày tuổi - xuất bán	A-31 (ALFA FEED)	25:2011/TL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6863	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 15kg - 30kg	S-998L (MitracoFeed)	26:2010/TL	
6864	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	S-999L (MitracoFeed)	27:2010/TL	
6865	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái mang thai	S-54 (MitracoFeed)	28:2010/TL	
6866	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái nuôi con	S-55 (MitracoFeed)	29:2010/TL	
6867	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	S-965 (MitracoFeed)	30:2010/TL	
6868	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	S-966 (Thiên Lộc)	31:2010/TL	
6869	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà con từ 1 - 14 ngày tuổi	A-211	26:2011/TL	
6870	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	A-212	27:2011/TL	
6871	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà thịt từ 29 - 43 ngày tuổi	A-213	28:2011/TL	
6872	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - bán	A-214	29:2011/TL	
6873	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà đẻ trứng	A-44	30:2011/TL	
6874	Thức ăn hỗn hợp dành cho heo con tập ăn	S - 10	32:2010/TL	
	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại An Phát Địa chỉ: Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên Điện thoại: 03213.947201/202. Fax: 03213.947203			
6875	Thức ăn đậm đặc cho trang trại lợn thịt	8668	1: 2009/APHY	
6876	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn sữa từ tập ăn - 15kg	TA15S	10: 2009/APHY	
6877	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 - 21 ngày tuổi	8610L	101: 2009/APHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6878	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 22 - 42 ngày tuổi	8611L	102: 2009/APHY	
6879	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	8612L	103: 2009/APHY	
6880	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con theo mẹ - 25kg	INPUT	11: 2009/APHY	
6881	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	SN01	12: 2009/APHY	
6882	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	SN02	13: 2009/APHY	
6883	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 45kg - xuất chuồng	SN03	14: 2009/APHY	
6884	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15 - 30kg	HT01	15: 2009/APHY	
6885	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15 - 45kg	HT01D	16: 2009/APHY	
6886	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 20kg - xuất chuồng	HT02	17: 2009/APHY	
6887	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30 - xuất chuồng	HT04	18: 2009/APHY	
6888	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30 - xuất chuồng	HT03	19: 2009/APHY	
6889	Thức ăn đậm đặc cho trang trại lợn thịt từ tập ăn - 100kg	SH150	2: 2009/APHY	
6890	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	NC01	20: 2009/APHY	
6891	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái đẻ	NĐ02	21: 2009/APHY	
6892	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	GT01	22: 2009/APHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6893	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	GT02	23: 2009/APHY	
6894	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	GT03	24: 2009/APHY	
6895	Thức ăn hỗn hợp dang viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	GT04	25: 2009/APHY	
6896	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày tuổi	GM01	26: 2009/APHY	
6897	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 36 ngày - xuất chuồng	GM02	27: 2009/APHY	
6898	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 9 - 18 tuần tuổi	GĐ02	29: 2009/APHY	
6899	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn - 100kg	151SN	3: 2009/APHY	
6900	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	GĐ03	30: 2009/APHY	
6901	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 - 21 ngày	NV01	31: 2009/APHY	
6902	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	NV02	32: 2009/APHY	
6903	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan chạy đồng từ 1 ngày - bán	NV03	33: 2009/APHY	
6904	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 15 - 30kg	552L	39: 2009/APHY	
6905	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	554L	40: 2009/APHY	
6906	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	511L	41: 2009/APHY	
6907	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy từ 500g - xuất	F4	43: 2009/APHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6908	Siêu đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	A2006	45: 2009/APHY	
6909	Đậm đặc cao cấp cho lợn nái	A156	51: 2009/APHY	
6910	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn từ tập ăn - 15kg	A861D	53: 2009/APHY	
6911	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	A862	54: 2009/APHY	
6912	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	A862D	55: 2009/APHY	
6913	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	A863	56: 2009/APHY	
6914	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 15 - 45kg	A863D	57: 2009/APHY	
6915	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	A864D	58: 2009/APHY	
6916	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	A555	59: 2009/APHY	
6917	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	A113	62: 2009/APHY	
6918	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	A414	63: 2009/APHY	
6919	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	A810	64: 2009/APHY	
6920	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	A811	65: 2009/APHY	
6921	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	A812	66: 2009/APHY	
6922	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	A813	67: 2009/APHY	
6923	Đặc biệt cho trang trại lợn thịt từ 15 - 100kg	SH151	7: 2009/APHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6924	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày tuổi	A810D	71: 2009/APHY	
6925	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày - xuất chuồng	A811D	72: 2009/APHY	
6926	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 - 21 ngày	A841	75: 2009/APHY	
6927	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	A842	76: 2009/APHY	
6928	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - bán	A843	77: 2009/APHY	
6929	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ	A844	78: 2009/APHY	
6930	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ tập ăn - 100kg	8660	83: 2009/APHY	
6931	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8661	84: 2009/APHY	
6932	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15 - 30kg	8651	87: 2009/APHY	
6933	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 20 - 50kg	8652	88: 2009/APHY	
6934	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	8653	89: 2009/APHY	
6935	Siêu đậm đặc cao cấp cho lợn nái nuôi con	A765	9: 2009/APHY	
6936	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	8613	92: 2009/APHY	
6937	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần - loại thải	8615	93: 2009/APHY	
6938	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt ngan thịt từ 1 - 21 ngày	8630	94: 2009/APHY	
6939	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	8631	95: 2009/APHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6940	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	8632	96: 2009/APHY	
6941	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	8651S	99: 2009/APHY	
6942	Thức ăn đậm đặc cho trang trại dùng cho lợn thịt từ tập ăn - 100kg	A2008	APHY 240/08	
	Công ty TNHH Ausfeed Việt Nam Địa chỉ: Hồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên Tel: 0321.3920930; Fax: 0321.3712712			
6943	Hỗn hợp heo nái ngoại chửa	8961, 1061, 4061, 9061, 800	1:2011/AF	
6944	Hỗn hợp heo nái ngoại nuôi con	8962, 1062, 4062, 9062, 6062, 900	2:2011/AF	
6945	Hỗn hợp heo nái nuôi con	8963, 1063, 4063, 9063, 6063	3:2011/AF	
6946	Hỗn hợp đặc biệt heo con từ 7 ngày tuổi - 8kg/Viên cốm đỏ	8981, 1081, 4081, 9081, 6081, 100	100:2011/AF	
6947	Hỗn hợp đặc biệt heo con từ tập ăn - 15kg	8982, 1082, 4082, 9082, 6082, 200	200:2001/AF	
6948	Hỗn hợp đặc biệt heo siêu thịt từ 15kg - 30kg	8922, 1022, 4022, 9022, 6022, 301	4:2011/AF	
6949	Hỗn hợp đặc biệt heo siêu thịt từ 30kg - 60kg	8923, 1023, 4023, 9023, 6023, 401	5:2011/AF	
6950	Hỗn hợp đặc biệt heo siêu thịt từ 60kg - xuất chuồng	8924, 1024, 4024, 9024, 6024, 501	6:2011/AF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6951	Hỗn hợp heo siêu thịt từ 15kg - 30kg	8932, 1032, 4032, 9032, 6032, 300	7:2011/AF	
6952	Hỗn hợp heo siêu thịt từ 30Kg - 60kg	8933, 1033, 4033, 9033, 6033, 400	8:2011/AF	
6953	Hỗn hợp heo siêu thịt từ 60kg - xuất chuồng	8934, 1034, 4034, 9034, 6034, 500	9:2011/AF	
6954	Hỗn hợp heo thịt từ 15kg - 30kg	8942 (8952s), 1042, 4042, 9042, 6042	10:2011/AF	
6955	Hỗn hợp heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	8943 (8953s), 1043, 4043, 9043, 6043	11:2011/AF	
6956	Hỗn hợp heo lai từ 15kg - 30kg	8952, 1052, 4052, 9052, 6052	12:2011/AF	
6957	Hỗn hợp heo lai từ 30kg - xuất chuồng	8953, 1053, 4053, 9053, 6053	13:2011/AF	
6958	Hỗn hợp heo lai từ 30kg - xuất chuồng	8954, 1054, 4054, 9054, 6054	14:2011/AF	
6959	Hỗn hợp heo lai từ 20kg - 50kg	8956, 1056, 4056, 9056, 6056	15:2011/AF	
6960	Hỗn hợp gà lông màu từ 1 - 12 ngày tuổi	5301, 2301, 5031, 8031, 3031	16:2011/AF	
6961	Hỗn hợp gà lông màu từ 13 - 27 ngày tuổi	5302, 2302, 5032, 8032, 3032	17:2011/AF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6962	Hỗn hợp gà lông màu từ 28 ngày tuổi - xuất bán	5303, 2303, 5033, 8033, 3033	18:2011/AF	
6963	Hỗn hợp gà siêu thịt từ 1 -10 ngày tuổi	5401, 2011, 5011, 8081, 3011	19:2011/AF	
6964	Hỗn hợp gà siêu thịt từ 11 - 24 ngày tuổi	5402, 2012, 5012, 8082, 3012	20:2011/AF	
6965	Hỗn hợp gà siêu thịt từ 25 - 42 ngày tuổi	5403, 2013, 5013, 8083, 3012	21:2011/AF	
6966	Hỗn hợp gà siêu thịt từ 43 ngày tuổi - xuất bán	5404, 2014, 5014, 8084, 3014	22:2011/AF	
6967	Hỗn hợp gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất bán	5203, 2023, 5023, 8073, 3023	23:2011/AF	
6968	Hỗn hợp gà con đến 8 tuần tuổi	5586, 2041, 5041, 8051, 3041	24:2011/AF	
6969	Hỗn hợp gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	5587, 2042, 5042, 8052, 3042	25:2011/AF	
6970	Hỗn hợp gà đẻ trứng thương phẩm trên 18 tuần	5558, 2058, 5058, 8058, 3058	26:2011/AF	
6971	Hỗn hợp gà đẻ trứng trên 18 tuần tuổi	5588, 2088, 5088, 8088, 3088	27:2011/AF	
6972	Hỗn hợp vịt thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	6101, 2001, 5001, 8001, 3001	28:2011/AF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6973	Hỗn hợp vịt thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	6102, 2002, 5002, 8002, 3002	29:2011/AF	
6974	Hỗn hợp vịt thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	6103, 2003, 5003, 8003, 3003	30:2011/AF	
6975	Hỗn hợp vịt, ngan đẻ trên 18 tuần tuổi	6688, 2068, 5068, 8068, 9999	31:2011/AF	
6976	Hỗn hợp vịt, ngan đẻ trên 18 tuần tuổi	6689, 2069, 5069, 8069, 8888	32:2011/AF	
6977	Hỗn hợp cút hậu bị từ 1 - 34 ngày tuổi	3386, 2051, 5036, 8041, 3086	33:2011/AF	
6978	Hỗn hợp cút đẻ từ 35 ngày tuổi - thải loại	3388, 2038, 5038, 8042, 3038	34:2011/AF	
6979	Đậm đặc heo từ tập ăn - xuất chuồng	8920, 1030, 4030, 9030, 6030	35:2011/AF	
6980	Đậm đặc heo từ tập ăn - xuất chuồng	8930, 1080, 4080, 9080, 6080	36:2011/AF	
6981	Đậm đặc heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8940, 1050, 4050, 9050, 6050	37:2011/AF	
6982	Đậm đặc heo nái chửa và nuôi con	8960, 1060, 4060, 9060, 6060	38:2011/AF	
6983	Đậm đặc gà từ 1 ngày tuổi - xuất bán	5110, 2010, 5010, 8010, 3010	39:2011/AF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6984	Đậm đặc gà hậu bị từ 1 ngày - 18 tuần tuổi	5510, 2020, 5020, 8020, 3020	40:2011/AF	
6985	Đậm đặc gà đẻ trứng thương phẩm trên 18 tuần tuổi	5590, 2090, 5090, 8090, 3090, 3090	41:2011/AF	
6986	Đậm đặc vịt đẻ	6680, 2060, 5060, 9060, 3060	42:2011/AF	
6987	Hỗn hợp cho Bò sữa cao sản	8995, 1095, 4095, 9095, 6095	43:2011/AF	
	Chi nhánh Công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Hưng Yên Địa chỉ: KCN Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên Điện thoại: 0321 3980508. Fax: 0321 3980511			
6988	Thức ăn hỗn hợp gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	2111, 2111- A	01: 2010/CAR - HY	
6989	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 1 đến 10 tuần tuổi	3101	01: 2011/CAR - MB	
6990	Thức ăn hỗn hợp gà thịt từ 22 đến 42 ngày tuổi	2212, 2212- A	02: 2010/CAR - HY	
6991	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 10 đến 18 tuần tuổi	3201	02: 2011/CAR - MB	
6992	Thức ăn hỗn hợp gà thịt từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	2312, 2312- A	03: 2010/CAR - HY	
6993	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	3401	03: 2011/CAR - MB	
6994	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 đến 42 ngày tuổi	5101- A	04: 2010/CAR - HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6995	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	3501	04: 2011/CAR - MB	
6996	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 43 ngày tuổi đến trước khi giết mổ 7 ngày	5202- A	05: 2010/CAR - HY	
6997	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	4432	05: 2011/CAR - MB	
6998	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 20 - 40kg	1422-α, 1422A-α	06: 2010/CAR - HY	
6999	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 1 - 35 ngày tuổi	5400	06: 2011/CAR - MB	
7000	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg đến xuất chuồng	1432 - α, 1432A - α	07: 2010/CAR - HY	
7001	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 35 ngày tuổi trở lên	5500	07: 2011/CAR - MB	
7002	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con từ 30 ngày tuổi - 15kg	1022,1022 - A	08: 2009/CAR- HY	
7003	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi	2101, 2101- A	08: 2010/CAR - HY	
7004	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con từ 30 ngày tuổi - 15kg	1922,1922 - A	09: 2009/CAR - HY	
7005	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	2201, 2201- A	09: 2010/CAR - HY	
7006	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 15 - 30kg hoặc từ 50 - 70 ngày tuổi	1032,1032 - A	10: 2009/CAR- HY	
7007	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	2302,2302- A	10: 2010/CAR - HY	
7008	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	2402, 2402- A	11: 2010/CAR - HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7009	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40 - 70kg	1202, 1202A	12: 2009/CAR	
7010	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	4112	12: 2010/CAR - HY	
7011	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con từ tập ăn đến xuất chuồng	1212,1212- A	13: 2009/CAR- HY	
7012	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	4212	13: 2010/CAR - HY	
7013	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 70kg - xuất chuồng	1302,1302 - A	14: 2009/CAR - HY	
7014	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con từ tập ăn đến 8kg hoặc đến sau cai sữa 2 tuần	1012,1012-A	14: 2010/CAR- HY	
7015	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn con từ 8kg đến 15kg hoặc từ 30 đến 45 ngày tuổi	8000/8002	15: 2009/CAR - HY	
7016	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt đẻ từ 18 tuần tuổi trở lên	4452	15: 2010/CAR - HY	
7017	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn con từ 15 - 30kg hoặc từ 45 - 70 ngày tuổi	8100, 8102	16: 2009/CAR - HY	
7018	Thức ăn hỗn hợp cho gà ta và gà lông màu từ 1 đến 42 ngày tuổi	5101	16: 2010/CAR - HY	
7019	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 30 - 60kg	8200; 8202	17: 2009/CAR - HY	
7020	Thức ăn hỗn hợp cho gà ta và gà lông màu trên 42 ngày tuổi đến 2 tuần trước khi xuất chuồng	5202	17: 2010/CAR - HY	
7021	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 10kg đến xuất chuồng	1650 - S	18: 2009/CAR - HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7022	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	1442	18: 2010/CAR - HY	
7023	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	2610	19: 2009/CAR - HY	
7024	Thức ăn hỗn hợp kinh tế cho lợn thịt từ 20kg - 40kg	1422 - A	20: 2009/CAR - HY	
7025	Thức ăn hỗn hợp kinh tế cho lợn thịt từ 40kg - xuất chuồng	1432 - A	21: 2009/CAR - HY	
7026	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	1102S - A	22: 2009/CAR - HY	
7027	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	1202S - A	23: 2009/CAR-HY	
7028	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 10kg đến xuất chuồng	1650 - A	24: 2009/CAR - HY	
7029	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 10kg đến xuất chuồng	1650S-A	24: 2009/CAR - HY	
7030	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt con siêu thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	4102, 4102- A	25: 2009/CAR - HY	
7031	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt con siêu thịt từ 22 đến 42 ngày tuổi	4202, 4202- A	26: 2009/CAR - HY	
7032	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn con từ 30 ngày tuổi đến 15kg	8002 - A	27: 2009/CAR - HY	
7033	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	1102-S	28: 2009/CAR- HY	
7034	Thức ăn hỗn hợp cho lợn đực giống	1902	CAR - HN 81/06	
7035	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 20kg đến xuất chuồng	1600S, 1600AS	CAR - ĐN 02/06	
7036	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái chửa	1042, 1042 - A	CAR - HN 06/02	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7037	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	1052, 1052 - A	CAR - HN 07/02	
7038	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 15 - 30kg	1102, 1102- A	CAR - HN 08/02	
7039	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	1422, 1422- A	CAR - HN 09/02	
7040	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	1432, 1432- A	CAR - HN 11/02	
7041	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 60kg - xuất chuồng	1302, 1302- A	CAR - HN 12/02	
7042	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 15kg - xuất chuồng	1610, 1610 - A	CAR - HN 14/02	
7043	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 45kg - xuất chuồng	1620	CAR - HN 15/02	
7044	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	1630	CAR - HN 16/02	
7045	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ cai sữa - xuất chuồng	1640	CAR - HN 17/02	
7046	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ 22 ngày - 42 ngày	2202	CAR - HN 21/02	
7047	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	2600, 2600- A	CAR - HN 24/02	
7048	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi trở lên	3400	CAR - HN 26/02	
7049	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ hậu bị từ 1 - 18 tuần tuổi	3610	CAR - HN 27/02	
7050	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	3620	CAR - HN 28/02	
7051	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt siêu thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	4302	CAR - HN 33/02	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7052	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt đẻ trên 18 tuần tuổi	4442,4442 - A, 4442 - D	CAR - HN 34/02	
7053	Thức ăn đậm đặc cho ngan và vịt đẻ trên 18 tuần tuổi	4802, 4802- A	CAR - HN 36/02	
7054	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 55 ngày tuổi - xuất chuồng	5302	CAR - HN 39/02	
7055	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	3401	CAR - HN 42/02	
7056	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 1 - 10 tuần tuổi	3101	CAR - HN 43/02	
7057	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 10 - 18 tuần tuổi	3201	CAR - HN 44/02	
7058	Thức ăn đậm đặc cho gà giống trên 18 tuần tuổi	3700	CAR - HN 45/02	
7059	Thức ăn đậm đặc cho ngan và vịt đẻ trên 18 tuần tuổi	4902	CAR - HN 67/03	
7060	Thức ăn hỗn hợp cho ngan và vịt đẻ thương phẩm trên 18 tuần tuổi	4462, 4462- A	CAR - HN 72/03	
7061	Thức ăn đậm đặc cho lợn con	1690, 1690- A	CAR - HN 74/04	
7062	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái	1800, 1800- A	CAR - HN 79/06	
7063	Thức ăn đậm đặc loại đặc biệt cho lợn thịt từ 10kg - xuất chuồng	8888	CAR - HN 80/06	
7064	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 10kg - xuất chuồng	1680, 1680- A	CAR - HN 82/06	
7065	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn con từ 8kg đến 15kg hoặc từ 30 đến 45 ngày tuổi	8002	CAR - HY 84/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7066	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	1202 - S	CAR - HY 87/07	
7067	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	3500, 3500-A; 3502, 3502- A	CAR - HY 88/07	
7068	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	2630	CAR-HY 76/04	
	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hưng Yên Địa chỉ: Đường D2, Khu công nghiệp Phố Nối A, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên Điện thoại: 0321.3967489/3967486. Fax: 0321.3967644/3967485			
7069	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho heo sữa từ 5 đến 28 ngày tuổi	Master 1011	01:2010/CJVHY	
7070	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 15kg	Master 1021	02:2010/CJVHY	
7071	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 15kg	Master 1021S	03:2010/CJVHY	
7072	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt siêu nạc từ 15kg - 30kg	Master 1031	04:2010/CJVHY	
7073	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt siêu nạc từ 15kg - 30kg	Master 1031S	05:2010/CJVHY	
7074	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	Master 1031L	06:2010/CJVHY	
7075	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	Master 1041L	08:2010/CJVHY	
7076	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt siêu nạc từ 60kg đến xuất chuồng	Master 1051	09:2010/CJVHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7077	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Master 1051L	10:2010/CJVHY	
7078	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	Master 1061	11:2010/CJVHY	
7079	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	Master 1071	12:2010/CJVHY	
7080	Thức ăn siêu đậm đặc cho heo thịt từ 5kg - 40kg	Master 9000	13:2010/CJVHY	
7081	Thức ăn siêu đậm đặc cho heo thịt từ 10kg đến xuất chuồng	Master 9010	14:2010/CJVHY	
7082	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc từ 10kg đến xuất chuồng	Master 9020S	15:2010/CJVHY	
7083	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 10kg đến xuất chuồng	Master 9030	16:2010/CJVHY	
7084	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	Master 9210	17:2010/CJVHY	
7085	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai	Master 9060	18:2010/CJVHY	
7086	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	Master 9070	19:2010/CJVHY	
7087	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con từ 1 đến 14 ngày tuổi	Master 2011A	20:2010/CJVHY	
7088	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	Master 2011B	21:2010/CJVHY	
7089	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	Master 2021	22:2010/CJVHY	
7090	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	Master 2031	23:2010/CJVHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7091	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dạng mảnh cho gà gột từ 1 đến 21 ngày tuổi	Master 2041	24:2010/CJVHY	
7092	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 đến 28 ngày tuổi	Master 2041A	25:2010/CJVHY	
7093	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 29 đến 56 ngày tuổi	Master 2041B	26:2010/CJVHY	
7094	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu giai đoạn vỗ béo	Master 2051	27:2010/CJVHY	
7095	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con giống để trứng từ 0 đến 6 tuần tuổi	Master 3011	28:2010/CJVHY	
7096	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 6 đến 18 tuần tuổi	Master 3021	29:2010/CJVHY	
7097	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	Master 3031	30:2010/CJVHY	
7098	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	Master 4011	31:2010/CJVHY	
7099	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt thịt trên 21 ngày tuổi	Master 4021	32:2010/CJVHY	
7100	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt vỗ béo trên 42 ngày tuổi	Master 4041	33:2010/CJVHY	
7101	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt đẻ siêu trứng	Master 4031S	34:2010/CJVHY	
7102	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt siêu nạc từ 30kg - 60kg	Master 1041	75:2010/CJVHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Đông Á Địa chỉ: Liêu Trung, Liêu Xá, Yên Mỹ, Hưng Yên Tel: 03213963696. Fax: 03213963698			
7103	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn siêu nạc (tăng tỷ lệ nạc cho lợn siêu nạc)	DA202 FARM	01:2011/ĐAHY	
7104	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn choai từ tập ăn đến 15kg - 30kg	MD01	02:2011/ĐAHY	
7105	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	MD02	03:2011/ĐAHY	
7106	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn siêu nạc từ từ 30kg - xuất chuồng	MD02S	04:2011/ĐAHY	
7107	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn nái (cho nái nuôi con)	MD09	05:2011/ĐAHY	
7108	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn nái (cho nái mang thai)	MD605	06:2011/ĐAHY	
7109	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	MD01S	07:2011/ĐAHY	
7110	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn nái (cho nái mang thai)	MD08	08:2011/ĐAHY	
7111	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn con (từ tập ăn đến 15kg)	MD11	09:2011/ĐAHY	
7112	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn siêu nạc (tăng tỷ lệ nạc cho lợn siêu nạc)	MD02F	10:2011/ĐAHY	
7113	Thức ăn chăn nuôi siêu cao đạm cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	A03	ĐAHN-02/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7114	Thức ăn chăn nuôi siêu cao đạm cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	A02	ĐAHN-03/03	
7115	Thức ăn chăn nuôi siêu cao đạm cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	A01	ĐAHN-04/03	
7116	Thức ăn chăn nuôi siêu đậm đặc cho gà thịt (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	A315	ĐAHN-07/03	
7117	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc siêu hạng cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	A04	ĐAHN-20/03	
7118	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc siêu hạng cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	1610S	ĐAHY 18/2006	
7119	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc siêu hạng cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	1630S	ĐAHY 19/2006	
7120	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc siêu hạng cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	1640S	ĐAHY 28/2006	
7121	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc cao cấp cho lợn nái	Ấ09	ĐAHY-06/03	
7122	Thức ăn chăn nuôi siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	155	ĐAHY-23/03	
7123	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn choai từ 15kg - 30kg	DA101	ĐAHY-DA101/08	
7124	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	DA11	ĐAHY-DA101/08	
7125	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn nái chửa và nái nuôi con	DA606	ĐAHY-DA101/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7126	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn choai từ 30kg - xuất chuồng	DA102	ĐAHY-DA102/08	
7127	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	DA201	ĐAHY-DA201/08	
7128	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp đặc biệt cho lợn siêu nạc từ 30kg - xuất chuồng	DA202	ĐAHY-DA202/08	
7129	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho gà lông màu từ 1 - 21 ngày tuổi	DA300	ĐAHY-DA300/08	
7130	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho gà trắng từ 1 - 21 ngày tuổi	DA301	ĐAHY-DA301/08	
7131	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho gà trắng từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	DA302	ĐAHY-DA302/08	
7132	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	DA303	ĐAHY-DA303/08	
7133	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày	DA401	ĐAHY-DA401/08	
7134	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	DA402	ĐAHY-DA402/08	
7135	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan siêu trứng	DA501	ĐAHY-DA501/08	
7136	Thức ăn chăn nuôi siêu cao đạm cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	A05	TC12/ĐA-2005	
7137	Thức ăn chăn nuôi siêu cao đạm cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	159	TC13/ĐA-2005	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty Cổ phần Đức Minh Địa chỉ: Xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên Điện thoại: 0321.3981 888. Fax: 0321 3 988 108			
7138	Thức ăn đậm đặc bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	S 42, B 429	01:11/ĐM	
7139	Thức ăn đậm đặc bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	S 44, B 449	02:11/ĐM	
7140	Thức ăn đậm đặc bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	S 46, B 469	03:11/ĐM	
7141	Thức ăn đậm đặc bột cho nái chửa và nái nuôi con	S 38, B 389	04:11/ĐM	
7142	Sữa khô đặc biệt cho heo con tập ăn	S 9999, B 9999	05:11/ĐM	
7143	Thức ăn hỗn hợp Sữa cao cấp cho heo tập ăn - 15kg	S 900, B 950	06:11/ĐM	
7144	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo siêu nạc 15 - 30kg	S 901, B 951	07:11/ĐM	
7145	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo siêu nạc 30 - 60kg	S 902, B 952	08:11/ĐM	
7146	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo siêu nạc 60kg - xuất chuồng	S 902, B 952	09:11/ĐM	
7147	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 15 - 30kg	S 904, B 954	10:11/ĐM	
7148	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 30 - xuất chuồng	S 905, B 955	11:11/ĐM	
7149	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 15 - 30kg	S 910, B 960	12:11/ĐM	
7150	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 30 - xuất chuồng	S 911, B 961	13:11/ĐM	
7151	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo nái mang thai	S 908, B 958	14:11/ĐM	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7152	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo nái nuôi con	S 909, B 959	15:11/ĐM	
7153	Thức ăn đậm đặc viên cho ngan, vịt đẻ trứng	V 38, B 68	16:11/ĐM	
7154	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 1 - 21 ngày	V 800, B 850	17:11/ĐM	
7155	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 22 ngày - xuất bán	V 801, B 851	18:11/ĐM	
7156	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt đẻ trứng	V 802, B 852	19:11/ĐM	
7157	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 1 ngày - xuất bán	V 803, B 853	20:11/ĐM	
7158	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho ngan, vịt đẻ trứng	V 804, B 854	21:11/ĐM	
7159	Thức ăn đậm đặc bột cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	G 40, B 66	22:11/ĐM	
7160	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà trắng từ 1 - 14 ngày	G 600, B 650	23:11/ĐM	
7161	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà trắng từ 15 - 32 ngày	G 601, B 651	24-11/ĐM	
7162	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà trắng từ 33 ngày - xuất bán	G 602, B 652	25:11/ĐM	
7163	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 28 ngày	G 610, B 660	26:11/ĐM	
7164	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 29 ngày - xuất bán	G 611, B 661	27:11/ĐM	
7165	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai đoạn vỗ béo	G 612, B 662	28:11/ĐM	
7166	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà hậu bị từ 9 - 18 tuần	G 615, B 663	29:11/ĐM	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7167	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà đẻ trứng thương phẩm	G 616, B 664	30:11/ĐM	
7168	Thức ăn hỗn hợp mảnh cao cấp cho gà đẻ siêu trứng	G 618, B 665	31:11/ĐM	
7169	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 ngày - xuất bán	G 619, B 668	32:11/ĐM	
7170	Thức ăn hỗn hợp bột cho cút hậu bị	C 505, B 555	33:11/ĐM	
7171	Thức ăn hỗn hợp bột cho cút đẻ trứng	C 506, B 556	34:11/ĐM	
7172	Thức ăn hỗn hợp bột và viên cho bò sữa	S 406, B456	35:11/ĐM	
	Công ty Cổ phần Greenfeed Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, Hưng Yên Điện thoại: 03213.967480. Fax: 03213967461			
7173	Thức ăn hỗn hợp Winer-1 cho heo con từ tập ăn - 8kg	9014	17:2010/GF HY	
7174	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc sau cai sữa - xuất chuồng	9630	32:2010/GF HY	
7175	Thức ăn đậm đặc cho heo nái heo nái mang thai	9700	33:2010/GF HY	
7176	Thức ăn đậm đặc cho heo nái heo nái nuôi con	9800	34:2010/GF HY	
7177	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt sau cai sữa - xuất chuồng	HP 610	72:2010/GF HY	
7178	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc sau cai sữa - xuất chuồng	HP 630	73:2010/GF HY	
7179	Thức ăn đậm đặc cho heo nái heo nái mang thai	HP 700	74:2010/GF HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7180	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ ngày tuổi 1-14 ngày tuổi	1112	01:2010/GF HY	
7181	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	3114S	01:2011/GF HY	
7182	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ ngày tuổi 29 - 42 ngày tuổi	1124	02:2010/GF HY	
7183	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	3124S	02:2011/GF HY	
7184	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ 43 ngày tuổi tới xuất chuồng	1134	03:2010/GF HY	
7185	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc sau cai sữa - xuất chuồng	9620	03:2011/GF HY	
7186	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt thương phẩm từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	1160	04:2010/GF HY	
7187	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	1242	05:2011/GF HY	
7188	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	3114	08:2010/GF HY	
7189	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	3124	09:2010/GF HY	
7190	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	3134	10:2010/GF HY	
7191	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai Pig Grower từ 20kg - xuất chuồng	P 672	103:2010/GF HY	
7192	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi	3144	11:2010/GF HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7193	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	3214	12:2010/GF HY	
7194	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn, gà lông màu từ 1 - 30 ngày tuổi	1312	13:2010/GF HY	
7195	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn, gà lông màu từ 31 ngày tuổi - xuất chuồng	1324	14:2010/GF HY	
7196	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 1- 35 ngày tuổi	2110	15:2010/GF HY	
7197	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 35 ngày tuổi trở lên	2120	16:2010/GF HY	
7198	Thức ăn hỗn hợp Winer-2 cho heo con từ tập ăn - 15kg	9024	19:2010/GF HY	
7199	Thức ăn hỗn hợp Prolacta cho heo nái heo nái mang thai	9044	21:2010/GF HY	
7200	Thức ăn hỗn hợp Prolacta cho heo nái heo nái nuôi con	9054	23:2010/GF HY	
7201	Thức ăn hỗn hợp Lean Max-1 cho heo từ 15 - 30kg	9104	25:2010/GF HY	
7202	Thức ăn hỗn hợp Lean Max-2 cho heo từ 30 - 60kg	9204	27:2010/GF HY	
7203	Thức ăn hỗn hợp Lean Max-3 cho heo từ 60kg - xuất chuồng	9304	29:2010/GF HY	
7204	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ 43 ngày tuổi tới xuất chuồng	HC 134	29:2011/GF HY	
7205	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt sau cai sữa - xuất chuồng	9610	31:2010/GF HY	
7206	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn, gà lông màu từ 31 ngày tuổi - xuất chuồng	HC 324	31:2011/GF HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7207	Thức ăn hỗn hợp cho heo sau cai sữa Winer-3 từ 8 - 10 tuần tuổi	9034	38:2010/GF HY	
7208	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 20 - 40kg	9424	42:2010/GF HY	
7209	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	1222	43:2011/GF HY	
7210	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 40kg - xuất chuồng	9434	44:2010/GF HY	
7211	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ ngày tuổi 1- 14 ngày tuổi	HC 112	45:2010/GF HY	
7212	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ ngày tuổi 29 - 42 ngày tuổi	HC 124	46:2010/GF HY	
7213	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 20 - 40kg	HP 424	48:2010/GF HY	
7214	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn, gà lông màu từ 1 - 30 ngày tuổi	HC 312	49:2010/GF HY	
7215	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 40kg - xuất chuồng	HP 434	50:2010/GF HY	
7216	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ tập ăn - 8kg	HP 014	54:2010/GF HY	
7217	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ tập ăn - 15kg	HP 024	56:2010/GF HY	
7218	Thức ăn hỗn hợp cho heo sau cai sữa từ 8 - 10 tuần tuổi	HP 034	58:2010/GF HY	
7219	Thức ăn hỗn hợp Prolacta cho heo nái heo nái mang thai	HP 044	60:2010/GF HY	
7220	Thức ăn hỗn hợp Prolacta cho heo nái heo nái nuôi con	HP 054	62:2010/GF HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7221	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 30kg	HP 104	66:2010/GF HY	
7222	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30 - 60kg	HP 204	68:2010/GF HY	
7223	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	HP 304	70:2010/GF HY	
7224	Thức ăn đậm đặc cho heo nái heo nái nuôi con	HP 800	75:2010/GF HY	
7225	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	HD 114	76:2010/GF HY	
7226	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	HD 124	77:2010/GF HY	
7227	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	HD 134	78:2010/GF HY	
7228	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi	HD 144	79:2010/GF HY	
7229	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 30kg	F 104	81:2010/GF HY	
7230	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30 - 60kg	F 204	82:2010/GF HY	
7231	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	F 304	83:2010/GF HY	
7232	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ 15 - 28 ngày tuổi	1112S	84:2010/GF HY	
7233	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt thương phẩm từ 15 - 28 ngày tuổi	HC 112S	89:2010/GF HY	
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương mại Hà Lan Địa chỉ: KCN Phố Nối, Dị Sử, Mỹ Hào, Hưng Yên Điện thoại: 0321.3944090. Fax: 0321.3944157			
7234	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nuôi trại 1	MC LT 1	MC 01:2010/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7235	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi trại từ 20 đến 50kg	MC LT 2	MC 02:2010/HL	
7236	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nuôi trại từ 20 đến 50kg	QF LT1	04:2010/HL	
7237	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nuôi trại từ 20 đến 50kg	QF LT2	05:2010/HL	
7238	Thức ăn hỗn hợp cho gà trại từ 15 đến 26 ngày tuổi	TT GT	TT 01: 2011/HL	
7239	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	HL 25	HL. HY. 35/07	
7240	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi thịt từ 20 - 50kg	HL 9SN	HL. HY.13/07	
7241	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi thịt từ 50kg đến xuất chuồng	HL 10SN	HL. HY.14/07	
7242	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	HL 29	HL. HY.28/07	
7243	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị	HL 29 HB	HL. HY.76/07	
7244	Thức ăn đậm đặc đặc biệt cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	HL 55S	HL. HY.80/07	
7245	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nuôi trại 1	HL LT1	HL.HY- 01:2009	
7246	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi trại 2	HL LT2	HL.HY- 02:2009	
7247	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nuôi trại 1	DF LT1	HL.HY- 03:2009	
7248	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi trại từ 20 đến 50kg	DF LT2	HL.HY -04:2009	
7249	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	DF 5	HL.HY. 41/07	
7250	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái và lợn đực giống	DF 8	HL.HY. 43/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7251	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 đến 30kg	DF 9	HL.HY. 44/07	
7252	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 đến 60kg	DF 10	HL.HY. 45/07	
7253	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 40kg	DF 9A	HL.HY. 47/07	
7254	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg đến xuất chuồng	DF 10A	HL.HY. 48/07	
7255	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	DF 10SV	HL.HY. 49/07	
7256	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi thịt từ cai sữa đến 60kg	DF 9SN	HL.HY. 50/07	
7257	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi thịt từ 60kg đến xuất chuồng	DF 10 SN	HL.HY. 51/07	
7258	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái khô và nái chửa	DF 38	HL.HY. 52/07	
7259	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái đang nuôi con	DF 39	HL.HY. 53/07	
7260	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 20kg	DF30	HL.HY. 56/07	
7261	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	DF 15	HL.HY. 58/07	
7262	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	DF 22GT	HL.HY. 59/07	
7263	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 21 đến 42 ngày tuổi	DF 23 GT	HL.HY. 60/07	
7264	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 42 ngày tuổi đến xuất chuồng	DF 24GT	HL.HY. 61/07	
7265	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 đến 4 tuần tuổi	DF 22GM	HL.HY. 62/07	
7266	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 5 đến 8 tuần tuổi	DF 23GM	HL.HY. 63/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7267	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 8 tuần tuổi đến xuất chuồng	DF 24 GM	HL.HY. 64/07	
7268	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	DF 29 TP	HL.HY. 65/07	
7269	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng giống	DF 29TG	HL.HY. 66/07	
7270	Thức ăn đậm đặc cho ngan vịt đẻ	DF 18	HL.HY. 67/07	
7271	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	DF 26	HL.HY. 68/07	
7272	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 1 đến 28 ngày tuổi	DF 27	HL.HY. 69/07	
7273	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 29 ngày tuổi đến xuất chuồng	DF 28	HL.HY. 70/07	
7274	Thức ăn hỗn hợp cho cút con và cút giò	DF36	HL.HY. 71/07	
7275	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ hậu bị từ 6 đến 16 tuần tuổi	DF 29 HB	HL.HY. 77/07	
7276	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	DF 4	HL.HY. 01/05	
7277	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái và lợn đực giống	DF 8	HL.HY. 03/05	
7278	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	DF 9	HL.HY. 04/05	
7279	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	HL 5	HL.HY. 05/03	
7280	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 - 60kg	DF 10	HL.HY. 05/05	
7281	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái khô, nái chửa nuôi con	HL 08	HL.HY. 05/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7282	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi thịt từ cai sữa đến 60kg	HL 9SN	HL.HY. 07/06	
7283	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại nuôi thịt từ 60kg - xuất chuồng	HL 10 SN	HL.HY. 08/06	
7284	Hỗn hợp dạng viên cho lợn nái khô và nái chửa	DF 38	HL.HY. 09/05	
7285	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	DF 15	HL.HY. 13/06	
7286	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 21 - 42 ngày tuổi	DF 23 GT	HL.HY. 16/05	
7287	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 4 tuần tuổi	DF 22GM	HL.HY. 18/05	
7288	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 5 - 8 tuần tuổi	DF 23GM	HL.HY. 19/05	
7289	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 9 tuần tuổi - xuất chuồng	DF 24 GM	HL.HY. 20/05	
7290	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	DF 29 TP	HL.HY. 21/05	
7291	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng giống	DF 29TG	HL.HY. 22/05	
7292	Thức ăn đậm đặc cho ngan vịt đẻ	DF18	HL.HY. 23/05	
7293	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	DF 26	HL.HY. 24/05	
7294	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	HL 25	HL.HY. 25/03	
7295	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	DF 27	HL.HY. 25/05	
7296	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan vịt đẻ trứng thương phẩm	HL 26	HL.HY. 26/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7297	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 29 ngày tuổi - xuất chuồng	DF 28	HL.HY. 26/05	
7298	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	HL 27	HL.HY. 27/03	
7299	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nuôi thịt từ 15kg đến xuất chuồng	DF 5	HL.HY. 32/05	
7300	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 40kg	DF9A	HL.HY. 34/05	
7301	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg đến xuất chuồng	DF 10A	HL.HY. 35/05	
7302	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút từ 1 - 35 ngày tuổi	HL 36	HL.HY. 36/03	
7303	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	DF 10SV	HL.HY. 36/05	
7304	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	HL 32	HL.HY. 36/07	
7305	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt dạng viên	HL 54	HL.HY. 37/07	
7306	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	HL 40	HL.HY. 38/07	
7307	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	DF 4	HL.HY. 40/07	
7308	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ sau cai sữa đến 25kg	HL 9 HV	HL.HY. 44/03	
7309	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	Hl 10 HV	HL.HY. 45/03	
7310	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	HL 10SV	HL.HY. 47/03	
7311	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa giống ngoại	DF 38 SN	HL.HY. 54/07	
7312	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái ngoại nuôi con và lợn đực giống ngoại	DF 39 SN	HL.HY. 55/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7313	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	DF 25	HL.HY. 72/07	
7314	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	DF 32	HL.HY. 73/07	
7315	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt dạng viên	DF 54	HL.HY. 74/07	
7316	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	DF 40	HL.HY. 75/07	
7317	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	DF 44	HL.HY. 79/07	
7318	Thức ăn đậm đặc đặc biệt cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	DF 66	HL.HY. 81/07	
7319	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	DF 101	HL.HY. 85/07	
7320	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt đẻ trứng giống	HL 26 TG	HL.HY. 88/07	
7321	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ trứng giống	DF 26 TG	HL.HY. 89/07	
7322	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	HL 4	HL.HY.02/07	
7323	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	HL 5	HL.HY.03/07	
7324	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	HL 4	HL.HY.04/03	
7325	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ sau cai sữa đến 25kg	HL 9 HV	HL.HY.06/07	
7326	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	Hl 10 HV	HL.HY.07/07	
7327	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn chỉnh từ 15 đến 30kg	HL 9A	HL.HY.08/07	
7328	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn chỉnh từ 30 đến 60kg	HL 10A	HL.HY.09/07	
7329	Hỗn hợp dạng viên cho lợn nái đang nuôi con	DF 39	HL.HY.10/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7330	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	HL 10SV	HL.HY.12/07	
7331	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 20kg	DF30	HL.HY.13/05	
7332	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	DF 15	HL.HY.14/05	
7333	Thức ăn đậm đặc cho gà thả vườn từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	HL 15	HL.HY.15/03	
7334	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	DF 22GT	HL.HY.15/05	
7335	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái khô và nái chửa	HL 38	HL.HY.15/07	
7336	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái đang nuôi con	HL 39	HL.HY.16/07	
7337	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 42 ngày tuổi - xuất chuồng	DF 24GT	HL.HY.17/05	
7338	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa giống ngoại	HL 38 SN	HL.HY.17/07	
7339	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái ngoại nuôi con và lợn đực giống ngoại	HL 39 SN	HL.HY.18/07	
7340	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con sau cai sữa	HL31	HL.HY.19/07	
7341	Thức ăn đậm đặc cho gà thả vườn từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	HL 15	HL.HY.21/07	
7342	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	HL 22HV	HL.HY.22/07	
7343	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 21 đến 42 ngày tuổi	HL 23HV	HL.HY.23/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7344	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 42 ngày tuổi đến xuất bán	HL 24HV	HL.HY.24/07	
7345	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 1 đến 4 tuần tuổi	HL 22MV	HL.HY.25/07	
7346	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt lông màu từ 5 đến 8 tuần tuổi	HL 23MV	HL.HY.26/07	
7347	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt lông màu từ 8 tuần tuổi đến xuất chuồng	HL 24MV	HL.HY.27/07	
7348	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	HL 28	HL.HY.28/03	
7349	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	HL 29	HL.HY.29/03	
7350	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ chạy đồng	HL18	HL.HY.29/07	
7351	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con sau cai sữa	HL31	HL.HY.31/03	
7352	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt đẻ trứng thương phẩm	HL 26	HL.HY.31/07	
7353	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	HL 27	HL.HY.32/07	
7354	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	HL 9A	HL.HY.33/03	
7355	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	HL 28	HL.HY.33/07	
7356	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 30kg đến 60kg	HL 10A	HL.HY.34/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7357	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút từ 1 đến 25 ngày tuổi	HL 36	HL.HY.34/07	
7358	Hỗn hợp dạng viên cho lợn nái khô và nái chửa	HL 38	HL.HY.38/03	
7359	Hỗn hợp dạng viên cho lợn nái đang nuôi con	HL 39	HL.HY.39/03	
7360	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt lông màu từ 1 - 4 tuần tuổi	HL 22MV	HL.HY.48/03	
7361	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt lông màu từ 5 - 8 tuần tuổi	HL 23MV	HL.HY.49/03	
7362	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt lông màu từ 8 tuần tuổi - xuất chuồng	HL 24MV	HL.HY.50/03	
7363	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	HL 22HV	HL.HY.51/03	
7364	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 21 đến 42 ngày tuổi	HL 23HV	HL.HY.52/03	
7365	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 42 ngày tuổi đến xuất bán	HL 24HV	HL.HY.53/03	
7366	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ chạy đồng	HL18MV	HLHY.42/03	
7367	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi	MC G 18	MC 01:2009/HL	
7368	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 đến 36 ngày tuổi	MC G 28	MC 02:2009/HL	
7369	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 36 ngày tuổi đến xuất chuồng	MC G 38	MC 03:2009/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7370	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 5 đến 18 tuần tuổi	MC HB 58	MC 04:2009/HL	
7371	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	MC GĐ 68	MC 05:2009/HL	
7372	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	MC C 688	MC 06:2009/HL	
7373	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 30kg đến 60kg	MC HN3068	MC 07:2009/HL	
7374	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 đến 50kg	MC HN1558	MC 08:2009/HL	
7375	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 50kg đến xuất chuồng	MC 5008	MC 09:2009/HL	
7376	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái đẻ và lợn đực giống	MC 128	MC 10:2009/HL	
7377	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 7 đến 20kg	MC 028	MC 11:2009/HL	
7378	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 đến 40kg	MC 2048	MC 12:2009/HL	
7379	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg đến xuất chuồng	MC 4078	MC 13:2009/HL	
7380	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 đến 30kg	MC 1538	MC 14:2009/HL	
7381	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	MC VĐ868	MC 15:2009/HL	
7382	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 1 đến 28 ngày tuổi	MC V18	MC 16:2009/HL	
7383	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	MC V28	MC 17:2009/HL	
7384	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chồng	MC 8028	MC 18:2009/HL	
7385	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chồng	MC 8018	MC 19:2009/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7386	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	MC ĐĐ9008	MC 20:2009/HL	
7387	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa	MC 118	MC 25:2009/HL	
7388	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	MC 448	MC 26:2009/HL	
7389	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	MC 108	MC 27:2009/HL	
7390	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ	MC 408	MC 28:2009/HL	
7391	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn con từ tập ăn đến 20kg	QF101	01:2009/HL	
7392	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông trắng từ 1 đến 21 ngày tuổi	QF22	01:2010/HL	
7393	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 20kg đến 40kg	QF102	02:2009/HL	
7394	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông trắng từ 22 đến 38 ngày tuổi	QF23	02:2010/HL	
7395	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 40kg đến xuất chuồng	QF103	03:2009/HL	
7396	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông trắng từ 39 đến xuất bán	QF24	03:2010/HL	
7397	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 20 đến 40kg	QF201	04:2009/HL	
7398	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg đến xuất chuồng	QF202	05:2009/HL	
7399	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg đến xuất chuồng	QF203	06:2009/HL	
7400	Thức ăn hỗn hợp cho nái khô nái chửa	QF303	07:2009/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7401	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con và lợn đực giống	QF304	08:2009/HL	
7402	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 đến 28 ngày tuổi	QF881	09:2009/HL	
7403	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 28 đến 56 ngày tuổi	QF882	10:2009/HL	
7404	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 56 ngày tuổi đến xuất chuồng	QF883	11:2009/HL	
7405	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 1 đến 28 ngày tuổi	QF661	12:2009/HL	
7406	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	QF662	13:2009/HL	
7407	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	QF680	14:2009/HL	
7408	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	QF111	15:2009/HL	
7409	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	QF 222	16:2009/HL	
7410	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái sinh sản	QF 333	17:2009/HL	
7411	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	QF 888	18:2009/HL	
7412	Thức ăn đậm đặc cho ngan, vịt đẻ	QF666	19:2009/HL	
7413	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ hậu bị từ 6 đến 16 tuần tuổi	QF 884	23:2009/HL	
7414	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	QF885	24:2009/HL	
7415	Thức ăn hỗn hợp cho cút con và hậu bị	QF836	25:2009/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7416	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	QF825	26:2009/HL	
7417	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại từ 15 - 35kg	QF.6036	: 01: 2012/HL	
7418	Thức ăn hỗn hợp cho lợn ngoại từ 35 - XC	QF.6038	: 02: 2012/HL	
7419	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 28 ngày tuổi đến xuất chuồng	QF.1018	: 03: 2012/HL	
7420	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	TP 64	TP 01: 2010/HL	
7421	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 50kg đến xuất chuồng	Win 100	TP 02: 2010/HL	
7422	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7kg đến 35 ngày tuổi	TTSN 01	TT 01:2008/HL	
7423	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 8 đến 20kg	TTSN 02	TT 02:2008/HL	
7424	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15 đến 30kg	TTHN 1530	TT 05:2008/HL	
7425	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30 đến 60kg	TTHN 3060	TT 06:2008/HL	
7426	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 15kg đến 50kg	TTHN 1550	TT 07:2008/HL	
7427	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai hướng nạc từ 50kg đến xuất chuồng	TTHN 5000	TT 08:2008/HL	
7428	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái khô và nái chửa	TT NC 101	TT 09:2008/HL	
7429	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái và đực giống	TT NĐ 102	TT 10:2008/HL	
7430	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi	TTG1	TT 11:2008/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7431	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 đến 36 ngày tuổi	TTG 2	TT 12:2008/HL	
7432	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 36 ngày tuổi đến xuất chuồng	TTG 3	TT 13:2008/HL	
7433	Thức ăn cho gà đẻ hậu bị từ 5 đến 18 tuần tuổi	TT HB 55	TT 14:2008/HL	
7434	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	TT GĐ 66	TT 15:2008/HL	
7435	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	TT VĐ 88	TT 16:2008/HL	
7436	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	TTV 3	TT 02: 2011/HL	
7437	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 đến 40kg	TTSN 2040	TT 03:2008/HL	
7438	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40 đến 70kg	TTSN 4070	TT 04:2008/HL	
7439	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 1 đến 28 ngày tuổi	TT V 1	TT 17:2008/HL	
7440	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	TT V 2	TT 18:2008/HL	
7441	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	TT C68	TT 19:2008/HL	
7442	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	TT D8002	TT 20:2008/HL	
7443	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	TT D8001	TT 21:2008/HL	
7444	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	TT-3080	TT 24: 2009/HL	
7445	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ	VĐ 77	TT 25:2009-HL	
7446	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 36 ngày tuổi	TT-G 11	TT 26: 2009/HL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7447	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị	TT C99	TT 27: 2009/HL	
7448	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ	TT D40	TT 28: 2009/HL	
	Công ty TNHH Hưng Phát Địa chỉ: Quốc lộ 38B, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, Hưng Yên Tel: 03213892884. Fax: 03213892856			
7449	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	2047	01:2010/HP.HY	
7450	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho cút đẻ	C33	01:2011/HP.HY	
7451	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	2045	02:2010/HP.HY	
7452	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho cút đẻ	C34	02:2011/HP.HY	
7453	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo từ 5kg đến xuất chuồng	H 545	03:2009/HP.HY	
7454	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo nái tiết sữa	A2000	03:2010/HP.HY	
7455	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo từ tặp ăn đến xuất chuồng	H547	04:2009/HP.HY	
7456	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo tập ăn đến 15kg	A1S	04:2010/HP.HY	
7457	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg - 30kg	A2S	05:2010/HP.HY	
7458	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	G160	06:2009/HP.HY	
7459	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 30kg - 60kg	A3S	06:2010/HP.HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7460	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo tập ăn đến 15kg	H55	07:2009/HP.HY	
7461	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 60kg - xuất	A4S	07:2010/HP.HY	
7462	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg - 50kg	H56	08:2009/HP.HY	
7463	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg - 30kg	A2	08:2010/HP.HY	
7464	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 20kg - 70kg	H57	09:2009/HP.HY	
7465	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg - 20kg	A2L	09:2010/HP.HY	
7466	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 50kg - xuất chuồng	H58	10:2009/HP.HY	
7467	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 30kg - xuất chuồng	A3	10:2010/HP.HY	
7468	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái chửa và nái đẻ	H59	11:2009/HP.HY	
7469	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 30kg - xuất chuồng	A3L	11:2010/HP.HY	
7470	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái tiết sữa nuôi con	H60	12:2009/HP.HY	
7471	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái chửa và nái đẻ	A4	12:2010/HP.HY	
7472	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	VN61	13:2009/HP.HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7473	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	VT1	13:2009/HP.HY	
7474	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái tiết sữa nuôi con	A5	13:2010/HP.HY	
7475	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi - xuất chuồng	VN62	14:2009/HP.HY	
7476	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi đến xuất chuồng	VT2	14:2009/HP.HY	
7477	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan đẻ	VN68	15:2009/HP.HY	
7478	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan đẻ	VN69	16:2009/HP.HY	
7479	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt thả đồng từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	VT3	16:2009/HP.HY	
7480	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	G71	17:2009/HP.HY	
7481	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan đẻ	VĐ19	17:2009/HP.HY	
7482	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 28 ngày tuổi - xuất bán	G72	18:2009/HP.HY	
7483	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan đẻ	VĐ20	18:2009/HP.HY	
7484	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan đẻ	VĐ38	19:2009/HP.HY	
7485	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà đẻ	G74	20:2009/HP.HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7486	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	GT1	20:2010/HP.HY	
7487	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	GT2	21:2010/HP.HY	
7488	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	GM1	22:2010/HP.HY	
7489	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 28 ngày tuổi - xuất bán	GM2	23:2010/HP.HY	
7490	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt thả vườn từ 1 ngày tuổi - xuất bán	GM3	24:2010/HP.HY	
7491	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà đẻ	GĐ17	25:2010/HP.HY	
7492	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	GT44	26:2010/HP.HY	
7493	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt thả đồng từ 1 ngày tuổi - xuất bán	VN63	32:2009/HP.HY	
7494	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	GT3	32:2010/HP.HY	
7495	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt thả vườn từ 1 ngày tuổi - xuất bán	G75	33:2009/HP.HY	
7496	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất bán	GT4	33:2010/HP.HY	
7497	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 30kg - xuất chuồng	H585	34:2009/HP.HY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7498	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg - 30kg	H56S	35:2009/HP.HY	
7499	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 30kg - 60kg	H57S	36:2009/HP.HY	
7500	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo tập ăn đến 15kg	H55L	37:2010/HP.HY	
7501	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan đẻ	VN66	39:2009/HP.HY	
7502	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	G81	41:2009/HP.HY	
7503	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	G82	42:2009/HP.HY	
7504	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	G83	43:2009/HP.HY	
7505	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất bán	G84	44:2009/HP.HY	
	Công ty TNHH Lạc Hồng Địa chỉ: Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên Điện thoại: 03213.952.149. Fax: 03213.952.148			
7506	Thức ăn đậm đặc cho lợn trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	Seven D10	101:2006/LHHY	
7507	Thức ăn đậm đặc cho lợn trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	Thiên Long S9000	101:2006/LHHY	
7508	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Seven D99	122:2007/LHHY	
7509	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Thiên Long S500	122:2007/LHHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7510	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Thiên Long S102	125:2008/LHHY	
7511	Thức ăn đậm đặc cho heo trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	Good Feed Pig500	G001:2007/LHHY	
7512	Thức ăn đậm đặc cho heo trang trại từ cai sữa đến 30kg hoặc xuất chuồng	Good Feed Pig502	G003:2007/LHHY	
7513	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Good Feed Pig503	G004:2007/LHHY	
7514	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai và nuôi con	Good Feed Pig508	G104:2009/LHHY	
7515	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Good Feed Pig501	G105:2009/LHHY	
7516	Thức ăn hỗn hợp cho heo con tập ăn từ 7 ngày đến 15kg	Good Feed Piglet702	G109:2009/LHHY	
7517	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc từ 10kg đến 30kg	Good Feed Pig703S	G110:2009/LHHY	
7518	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc từ 20kg đến 60kg	Good Feed Pig704S	G111:2009/LHHY	
7519	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc 15kg đến 30kg	Good Feed Pig703	G114:2009/LHHY	
7520	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái trong thời gian nuôi con	Good Feed Sow707	G118:2009/LHHY	
7521	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 10kg đến 30kg	Good Feed HT 15	G120:2009/LHHY	
7522	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg đến 45kg hoặc xuất chuồng	Good Feed HT 16	G121:2009/LHHY	
7523	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Good Feed HT 17	G122:2009/LHHY	
7524	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	Good Feed A09	G201:2009/LHHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7525	Thức ăn đậm đặc cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	Good Feed A08	G202:2009/LHHY	
7526	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày đến 14 ngày tuổi	Good Feed 710	G208:2009/LHHY	
7527	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 14 ngày đến 28 ngày tuổi	Good Feed 711	G209:2009/LHHY	
7528	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 ngày đến 7 ngày trước khi xuất chuồng	Good Feed 712	G210:2009/LHHY	
7529	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	Good Feed A17	G215:2009/LHHY	
7530	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	Good Feed VT 03	G222:2009/LHHY	
7531	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ trong thời kỳ khai thác trứng	Good Feed VĐ 01	G223:2009/LHHY	
7532	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến 30kg hoặc xuất chuồng	Seven D11	S102:2009/LHHY	
7533	Thức ăn đậm đặc cho nái mang thai và nuôi con	Seven D17	S105:2009/LHHY	
7534	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 10kg đến 30kg	Seven 11S	S111:2009/LHHY	
7535	Thức ăn hỗn hợp cho lợn sữa từ tập ăn đến 15kg	Seven H101	S114:2009/LHHY	
7536	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7 ngày đến 15kg	Seven H10	S115:2009/LHHY	
7537	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc 15kg đến 30kg	Seven H11	S116:2009/LHHY	
7538	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái trong thời gian nuôi con	Seven H17	S120:2009/LHHY	
7539	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 10kg đến 30kg	Seven F11	S122:2009/LHHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7540	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 45kg hoặc xuất chuồng	Seven F12	S123:2009/LHHY	
7541	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Seven F13	S124:2009/LHHY	
7542	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái	Seven F17	S125:2009/LHHY	
7543	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Hog - F100	S126:2009/LHHY	
7544	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc 30 ngày trước khi bán (hoặc từ 45kg đến xuất chuồng)	Hog -TN01	S127:2009/LHHY	
7545	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	SevenD23	S201:2009/LHHY	
7546	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ siêu trứng đang khai thác trứng	SevenD33	S203:2009/LHHY	
7547	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày đến 14 ngày tuổi	SevenH20	S208:2009/LHHY	
7548	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 14 ngày đến 28 ngày tuổi	SevenH21	S209:2009/LHHY	
7549	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 ngày đến 7 ngày trước khi xuất chuồng	SevenH22	S210:2009/LHHY	
7550	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 7 ngày trước khi xuất chuồng	SevenH23	S211:2009/LHHY	
7551	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày đến 14 ngày tuổi	SevenF20	S212:2009/LHHY	
7552	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 ngày đến 35 ngày tuổi	SevenF21	S213:2009/LHHY	
7553	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	SevenF25	S215:2009/LHHY	
7554	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ hậu bị từ 9 tuần tuổi - 18 tuần tuổi	SevenH32	S217:2009/LHHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7555	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ 18 tuần tuổi - bán loại	SevenH33	S218:2009/LHHY	
7556	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - 28 ngày tuổi	SevenH61	S222:2009/LHHY	
7557	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 29 ngày - xuất chuồng	SevenH62	S223:2009/LHHY	
7558	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	SevenF61	S224:2009/LHHY	
7559	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ trong thời kỳ khai thác trứng	SevenH64	S226:2009/LHHY	
7560	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 35 ngày tuổi trở lên	SevenF22	S227:2009/LHHY	
7561	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 35 ngày trước khi xuất chuồng	SevenF23	S228:2011/LHHY	
7562	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 25 ngày tuổi đến xuất chuồng	DuckF62	S230:2009/LHHY	
7563	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt đẻ trong thời gian khai thác trứng	DuckF64	S231:2009/LHHY	
7564	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút hậu bị	SevenH41	S301:2009/LHHY	
7565	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ đang khai thác trứng	SevenH44	S302:2009/LHHY	
7566	Thức ăn đậm đặc cho nái mang thai và nuôi con	Thiên Long S1570	T105:2009/LHHY	
7567	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt siêu nạc từ 10kg đến 30kg	Thiên Long 202S	T111:2009/LHHY	
7568	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7 ngày đến 15kg	Thiên Long 1101	T115:2009/LHHY	
7569	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái chờ phối và mang thai	Thiên Long 1106	T119:2009/LHHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7570	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái trong thời gian nuôi con	Thiên Long 1107	T120:2009/LHHY	
7571	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 10kg đến 30kg	Thiên Long LF1/207	T122:2009/LHHY	
7572	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Thiên Long 208	T123:2009/LHHY	
7573	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Thiên Long LF2	T124:2009/LHHY	
7574	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 12kg đến 30kg	Thiên Long 1102S	T125:2009/LHHY	
7575	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	Thiên Long G20	T201:2009/LHHY	
7576	Thức ăn đậm đặc cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	Thiên Long G21	T202:2009/LHHY	
7577	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 ngày đến 14 ngày tuổi	Thiên Long G10	T208:2009/LHHY	
7578	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 14 ngày đến 28 ngày tuổi	Thiên Long G11	T209:2009/LHHY	
7579	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 28 ngày đến 7 ngày trước khi xuất chuồng	Thiên Long G12	T210:2009/LHHY	
7580	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 7 ngày trước khi xuất chuồng	Thiên Long G13	T211:2009/LHHY	
7581	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày đến 14 ngày tuổi	Thiên Long G15	T212:2009/LHHY	
7582	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 ngày đến 35 ngày tuổi	Thiên Long G16	T213:2009/LHHY	
7583	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 35 ngày tuổi trở lên	Thiên Long G17	T214:2009/LHHY	
7584	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt 1 ngày tuổi đến 6 tuần tuổi	Thiên Long G116	T215:2009/LHHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7585	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - 28 ngày tuổi	Thiên Long V61	T222:2009/LHHY	
7586	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 29 ngày - xuất chuồng	Thiên Long V62	T223:2009/LHHY	
7587	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	Thiên Long V66	T224:2009/LHHY	
7588	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ trong thời kỳ khai thác trứng	Thiên Long VĐ64	T225:2009/LHHY	
	Công ty TNHH Liên kết đầu tư Livabin Địa chỉ: Thôn An Lạc, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên Điện thoại: 0321 3997408: Fax: 0321.3997409			
7589	Đạm sữa đặc biệt cho lợn tập ăn từ 5 - 28 ngày tuổi	P101.C699	01:2011/L.B	
7590	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn con tập ăn từ 7 ngày - 15kg	P102.C698	02:2011/L.B	
7591	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 30kg	P103.C687	03:2011/L.B	
7592	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất bán	P104.C686	04:2011/L.B	
7593	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 20 - 50kg	P105	05:2011/L.B	
7594	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai, nái hậu bị	P106.C690	06:2011/L.B	
7595	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái tiết sữa, nuôi con	P107.C691	07:2011/L.B	
7596	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày đến 13 ngày tuổi	P201.C899	08:2011/L.B	
7597	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 14 ngày đến 28 ngày tuổi	P202.C898	09:2011/L.B	
7598	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 ngày đến 42 ngày tuổi	P203.C897	10:2011/L.B	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7599	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày đến xuất bán	P204.C896	11:2011/L.B	
7600	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 36 ngày tuổi	P205.C888	12:2011/L.B	
7601	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 37 ngày tuổi đến xuất bán	P206.C887	13:2011/L.B	
7602	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	P207.C886	14:2011/L.B	
7603	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng, gà đẻ khai thác	P208.C891	15:2011/L.B	
7604	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày - 21 ngày tuổi	P300.C989	16:2011/L.B	
7605	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	P301.C988	17:2011/L.B	
7606	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan siêu đẻ trứng giai đoạn khai thác	P302	18:2011/L.B	
7607	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan vỗ béo	P303.C987	19:2011/L.B	
7608	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan chạy đồng	P304.C986	20:2011/L.B	
7609	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ trứng giai đoạn khai thác	P401.C491	21:2011/L.B	
7610	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ trứng giai đoạn hậu bị	P402.C490	22:2011/L.B	
7611	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu từ 10 - 30kg	P103A.C697	23:2011/L.B	
7612	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu từ 30 - 60kg	P104A.C696	24:2011/L.B	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7613	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu từ 20 - 40kg	P105A.C695	25:2011/L.B	
7614	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi	P201A.C889	26:2011/L.B	
7615	Thức ăn hỗn hợp cho lợn sữa từ tập ăn đến 15kg	P0102.C688	27:2011/L.B	
7616	Gà đẻ hậu bị đến 18 tuần tuổi	P209.C890	28:2011/L.B	
7617	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 35kg đến xuất chuồng	P2282.C666	29:2011/L.B	
7618	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai giai đoạn 30kg xuất chuồng	P1282	30:2011/L.B	
7619	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho vịt, ngan đẻ siêu trứng giai đoạn khai thác	P302S.C981	31:2011/L.B	
7620	Thức ăn đậm đặc siêu tốc đặc biệt từ tập ăn - xuất chuồng	P501.C013	32:2011/L.B	
7621	Thức ăn đậm đặc cho lợn nuôi trại từ tập ăn - xuất chuồng	P502, V118	33:2011/L.B	
7622	Thức ăn đậm đặc siêu tốc cho lợn thịt từ 15kg - xuất chuồng	P503.C014. V116	34:2011/L.B	
7623	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	P552.C098	35:2011/L.B	
7624	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	V441	36:2011/L.B	
7625	Thức ăn đậm đặc siêu cao đạm cho lợn tập ăn đến xuất chuồng	P49@	37:2011/L.B	
7626	Thức ăn đậm đặc siêu cao đạm cho lợn từ 5kg - xuất chuồng	P50α.C011	38:2011/L.B	
7627	Thức ăn đậm đặc dạng bột từ tập ăn - xuất chuồng	V9*	39:2011/L.B	
7628	Thức ăn đậm đặc dạng bột từ tập ăn - xuất chuồng	V919+	40:2011/L.B	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7629	Thức ăn đậm đặc dạng bột từ 5kg - 99,9kg	V999	41:2011/L.B	
7630	Thức ăn đậm đặc dạng bột từ tập ăn - xuất chuồng	V226	42:2011/L.B	
7631	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn nái chửa và nuôi con	V221	43:2011/L.B	
	Công ty TNHH Nam Dũng Địa chỉ: Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên Tel: 0321.3986709; Fax: 0321.3986710			
7632	Đậm đặc cho lợn từ cai sữa đến xuất chuồng	D 3	01:2011/ND	
7633	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	D 5	02:2011/ND	
7634	Thức ăn đậm đặc cho lợn gột và lợn thịt	D 30	03:2011/ND	
7635	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc (nuôi con)	D 32	04:2011/ND	
7636	Thức ăn đậm đặc cho nái chửa và nái nuôi con	D 33	05:2011/ND	
7637	Siêu cao đạm cho lợn (Từ tập ăn đến xuất chuồng)	D 35	06:2011/ND	
7638	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 30kg - 50kg	D 36	07:2011/ND	
7639	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt - Dùng cho trang trại	D 37	08:2011/ND	
7640	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 50kg - xuất chuồng	D 38	09:2011/ND	
7641	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc (hậu bị)	D 39	10:2011/ND	
7642	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	D 50	11:2011/ND	
7643	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	D 51	12:2011/ND	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7644	Thức ăn hỗn hợp viên dành cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	D 52	13:2011/ND	
7645	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	D 55	14:2011/ND	
7646	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	D 55S	15:2011/ND	
7647	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	D 57	16:2011/ND	
7648	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ tập ăn đến 15kg	D 57S	17:2011/ND	
7649	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	D 70	18:2011/ND	
7650	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà từ 01 ngày tuổi - xuất bán	D 71	19:2011/ND	
7651	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà trắng sau 43 ngày tuổi	D 72	20:2011/ND	
7652	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	D 73	21:2011/ND	
7653	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 01 ngày tuổi - xuất bán	D 74	22:2011/ND	
7654	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	D 75	23:2011/ND	
7655	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà con từ 01 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	D 77	24:2011/ND	
7656	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà trắng từ 01 ngày tuổi - 14 ngày tuổi	D 87	25:2011/ND	
7657	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà trắng từ 15 ngày tuổi - 28 ngày tuổi	D 88	26:2011/ND	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7658	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà trắng từ 29 ngày tuổi - 42 ngày tuổi	D 89	27:2011/ND	
7659	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 ngày tuổi - 14 ngày tuổi	E 014	28:2011/ND	
7660	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 ngày tuổi - 28 ngày tuổi	E 028	29:2011/ND	
7661	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 ngày tuổi - 42 ngày tuổi	E 042	30:2011/ND	
7662	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 ngày tuổi - xuất bán	E 043	31:2011/ND	
7663	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ cai sữa - xuất chuồng	E 10*	32:2011/ND	
7664	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt (Từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	E 111	33:2011/ND	
7665	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	E 112	34:2011/ND	
7666	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	E 113	35:2011/ND	
7667	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	E 114	36:2011/ND	
7668	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi - xuất bán	E 115	37:2011/ND	
7669	Thức ăn hỗn hợp cho lợn sữa (từ tập ăn - 15kg)	E 116	38: 2011/ND	
7670	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 01 ngày tuổi - xuất bán	E 117	39: 2011/ND	
7671	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	E 118	40: 2011/ND	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7672	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	E 119	41: 2011/ND	
7673	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	E 131	42: 2011/ND	
7674	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	E 132	43: 2011/ND	
7675	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 30kg - 60kg	E 133	44: 2011/ND	
7676	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 60kg - xuất chuồng	E 134	45: 2011/ND	
7677	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	E 140	46: 2011/ND	
7678	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	E 141	47: 2011/ND	
7679	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	E 142	48: 2011/ND	
7680	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ	E 110	49: 2011/ND	
7681	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	E 200	50: 2011/ND	
7682	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	E 207	51: 2011/ND	
7683	Thức ăn đậm đặc cho lợn trại từ tập ăn - xuất chuồng	E 208	52: 2011/ND	
7684	Đậm đặc cho nái chửa và nái nuôi con	E 209	53: 2011/ND	
7685	Siêu đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng (Bao ảnh)	E 2010	54: 2011/ND	
7686	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ hậu bị	E 300	55: 2011/ND	
7687	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	E 400	56: 2011/ND	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7688	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ	E 600	57: 2011/ND	
7689	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ cai sữa - xuất chuồng	TT 501	58: 2011/ND	
7690	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	TT 502	59: 2011/ND	
7691	Thức ăn đậm đặc cho lợn vỗ béo	TT 503	60: 2011/ND	
7692	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa và nuôi con	TT 504	61: 2011/ND	
7693	Cám sữa cho lợn con	TT 511	62: 2011/ND	
7694	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn từ tập ăn - 15kg	TT 512	63: 2011/ND	
7695	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn siêu từ 15kg - 30kg	TT 513	64: 2011/ND	
7696	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn siêu từ 30kg - 60kg	TT 514	65: 2011/ND	
7697	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn siêu từ 60kg - xuất chuồng	TT 515	66: 2011/ND	
7698	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn lai từ 15kg - 30kg	TT 522	67: 2011/ND	
7699	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	TT 523	68: 2011/ND	
7700	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	TT 531	69: 2011/ND	
7701	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	TT 532	70: 2011/ND	
7702	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà màu từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	TT 811	71: 2011/ND	
7703	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà màu từ 22 ngày tuổi - xuất bán	TT 812	72: 2011/ND	
7704	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà màu từ 1 ngày tuổi - xuất bán	TT 813	73: 2011/ND	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7705	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 ngày tuổi - 14 ngày tuổi	TT 821	74: 2011/ND	
7706	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 ngày tuổi - 28 ngày tuổi	TT 822	75: 2011/ND	
7707	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 ngày tuổi - xuất bán	TT 823	76: 2011/ND	
7708	Thức ăn hỗn hợp gà đẻ hậu bị	TT 831	77: 2011/ND	
7709	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà đẻ thương phẩm	TT 832	78: 2011/ND	
7710	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	TT 911	79: 2011/ND	
7711	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	TT 912	80: 2011/ND	
7712	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 01 ngày tuổi - xuất bán	TT 913	81: 2011/ND	
7713	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ	TT 931	82: 2011/ND	
7714	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ sau cai sữa đến 15kg	TT 02	83: 2011/ND	
7715	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	TT 04	84: 2011/ND	
7716	Siêu đậm đặc cho lợn gột - thịt (Từ tập ăn - xuất chuồng)	TT 108	85: 2011/ND	
7717	Siêu đậm đặc cho gà thịt từ 01 ngày tuổi - xuất bán	ND 101	86: 2011/ND	
7718	Siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	ND 201	87: 2011/ND	
7719	Siêu đậm đặc cho lợn từ cai sữa - xuất chuồng	ND 201B	88: 2011/ND	
7720	Thức ăn đậm đặc cho nái chửa và nái nuôi con	ND 203	89: 2011/ND	
7721	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	ND 919	90: 2011/ND	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7722	Thức ăn đậm đặc cao đạm cho lợn gột từ tập ăn - 25kg	ND 3388	91: 2011/ND	
7723	Siêu đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất chuồng	ND 3388B	92: 2011/ND	
7724	Thức ăn đậm đặc cao cấp dành cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	B 66	93: 2011/ND	
7725	Thức ăn đậm đặc cao cấp dành cho lợn từ cai sữa đến xuất chuồng	B 68	94: 2011/ND	
7726	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn nái chửa và nuôi con	B 525	95: 2011/ND	
7727	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	F 111	96: 2011/ND	
7728	Siêu đậm đặc cho lợn từ cai sữa đến xuất chuồng	S 09	97: 2011/ND	
7729	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt (Từ tập ăn - xuất chuồng)	TD 1028	98: 2011/ND	
7730	Thức ăn đậm đặc cho lợn gột thịt (Từ tập ăn - xuất chuồng)	TD 1068	99: 2011/ND	
	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Pháp Việt Địa chỉ: KCN An Lạc, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên Điện thoại: 0321.3997768. Fax: 0321.3997769			
7731	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	F131	01:2011/PVHY	
7732	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	C122, E981, F132	02:2011/PVHY	
7733	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	C9999, E982, F232	03:2011/PVHY	
7734	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	F234	05:2011/PVHY	
7735	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	C220, E800, F450	06:2011/PVHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7736	Thức ăn đậm đặc cám trang trại cho lợn từ cai sữa - 100kg	C222, E801, F451	07:2011/PVHY	
7737	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	C222S, E801S, F451S	08:2011/PVHY	
7738	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa và nái nuôi con	C121, E905, F141	09:2011/PVHY	
7739	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho gà thịt (từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng)	CGT12, E924, F112	10:2011/PVHY	
7740	Thức ăn đậm đặc cho gà lông màu (từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng)	C311, E925, F112L	11:2011/PVHY	
7741	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại đàn	F122	12:2011/PVHY	
7742	Thức ăn đậm đặc viên cho vịt, ngan đẻ	C144, E144, F144	14:2011/PVHY	
7743	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi	C20A, E20A, F510A	50:2011/PVHY	14/TB-NN
7744	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	C20, E20, F510	51:2011/PVHY	14/TB-NN
7745	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	C21, E21, F511	52:2011/PVHY	14/TB-NN
7746	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất	C22, E22, F512	53:2011/PVHY	14/TB-NN
7747	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 4 tuần tuổi	C25, E25, F515	54:2011/PVHY	14/TB-NN
7748	Thức ăn hỗn hợp viên/mảnh cho gà lông màu từ 4 tuần tuổi - xuất	C26, C26V, E26, E26V, F516, F516V	55:2011/PVHY	14/TB-NN
7749	Thức ăn hỗn hợp viên/mảnh cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất	C28, C28V, E28, E28V, F518, F518V	56:2011/PVHY	14/TB-NN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7750	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	C32, E32, F524	57:2011/PVHY	14/TB-NN
7751	Thức ăn hỗn hợp bột cho cút đẻ trứng	C34, E34, F534	58:2011/PVHY	14/TB-NN
7752	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan từ 1 - 21 ngày tuổi	C60, E60, F540	59:2011/PVHY	14/TB-NN
7753	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan từ 22 ngày tuổi - xuất	C61, E61, F541	60:2011/PVHY	14/TB-NN
7754	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan từ 1 ngày tuổi - xuất	C63, C63N, E63, E63N, F543, F543N	61:2011/PVHY	14/TB-NN
7755	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan đẻ	C64, E64, F544	62:2011/PVHY	14/TB-NN
7756	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	C50, E50, F550	63:2011/PVHY	14/TB-NN
7757	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	C51, E51, F551	64:2011/PVHY	14/TB-NN
7758	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn siêu nạc từ 10kg - 30kg	C51S, E51S, F551S	65:2011/PVHY	14/TB-NN
7759	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	C52, E52, F552	66:2011/PVHY	14/TB-NN
7760	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt siêu nạc từ 30kg - xuất chuồng	C52S, E52S, F552S	67:2011/PVHY	14/TB-NN
7761	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất	C54, E54, F554	68:2011/PVHY	14/TB-NN
7762	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất	C55, E55, F555	69:2011/PVHY	14/TB-NN
7763	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn nái chửa sau phối giống - trước khi đẻ 2 tuần	C66, E66, F566	70:2011/PVHY	14/TB-NN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7764	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn nái nuôi con trước khi đẻ 2 tuần - cai sữa	C67, E67, F567	71:2011/PVHY	14/TB-NN
7765	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất bán	C85, E85, F585	72:2011/PVHY	14/TB-NN
7766	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt siêu nạc từ 10 - 40kg	C51SA, E51SA, F551SA	73:2011/PVHY	14/TB-NN
7767	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn con từ tập ăn đến 8kg	B50A	74:2011/PVHY	14/TB-NN
	Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ nông thôn Địa chỉ: KCN Phố Nối A, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên Tel: 0321.3980276. Fax: 0321.3980804			
7768	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	RTDF111S	01:2009/RTD-HY	
7769	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 20 - 50kg	RTDH2S	01:2011/RTD-HY	
7770	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	RTDH3	02:2010/RTD-HY	
7771	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 - 37 ngày tuổi	RTDG313	02:2011/RTD-HY	
7772	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 38 ngày tuổi - xuất bán	RTDG314	03:2011/RTD-HY	
7773	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	RTDH1S	04:2011/RTD-HY	
7774	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà đẻ	RTDG214A	05:2011/RTD-HY	
7775	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 - 15kg	BABY	RTD-HY 01/08	
7776	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 0 - 35 ngày tuổi	RTDC411	RTD-HY 02/08	
7777	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	RTDC412	RTD-HY 03/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7778	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	RTDF111	RTD-HY 04/08	
7779	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	RTDG201	RTD-HY 06/08	
7780	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	RTDG211	RTD-HY 07/08	
7781	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	RTDG212	RTD-HY 08/08	
7782	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà hậu bị từ 7 tuần tuổi	RTDG213	RTD-HY 09/08	
7783	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà đẻ siêu trứng	RTDG214	RTD-HY 10/08	
7784	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 1 - 11 ngày tuổi	RTDG311	RTD-HY 11/08	
7785	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 11 - 21 ngày tuổi	RTDG312	RTD-HY 12/08	
7786	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 - 15kg	RTDH0	RTD-HY 14/08	
7787	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	RTDH1	RTD-HY 15/08	
7788	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	RTDH2	RTD-HY 16/08	
7789	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn trang trại từ 15 - 30kg	RTDH12	RTD-HY 18/08	
7790	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn trang trại từ 30 - 60kg	RTDH13	RTD-HY 19/08	
7791	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn trang trại từ 60kg - xuất	RTDH14	RTD-HY 20/08	
7792	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn nái chửa	RTDH15	RTD-HY 21/08	
7793	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn nái nuôi con	RTDH16	RTD-HY 22/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7794	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	RTDPN01	RTD-HY 23/08	
7795	Thức ăn đậm đặc tăng tốc cho lợn thịt	RTDPN02	RTD-HY 24/08	
7796	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái nuôi con	RTDPN04	RTD-HY 25/08	
7797	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	RTDV901	RTD-HY 26/08	
7798	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan thịt từ 21 ngày tuổi-xuất	RTDV902	RTD-HY 27/08	
7799	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan đẻ	RTDV914	RTD-HY 28/08	
7800	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	VFB52	RTD-HY 36/08	
7801	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	VFS99	RTD-HY 44/08	
7802	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	RTD552F	RTD-HY 85/08	
7803	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	OV214	RTD-HY 86/08	
7804	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà hậu bị	OV213	RTD-HY 87/08	
7805	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 1 - 11 ngày tuổi	OV311	RTD-HY 88/08	
7806	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 12 - 21 ngày tuổi	OV312	RTD-HY 89/08	
7807	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	OV313	RTD-HY 90/08	
7808	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị	OV411	RTD-HY 91/08	
7809	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	OV412	RTD-HY 92/08	
7810	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn trang trại từ 15 - 30kg	OV12	RTD-HY 93/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7811	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn trang trại từ 30 - 60kg	OV13	RTD-HY 94/08	
7812	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn nái mang thai	OV15	RTD-HY 95/08	
7813	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn nái nuôi con	OV16	RTD-HY 96/08	
7814	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	VFH1	RTD-HY42/08	
7815	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	VFH2	RTD-HY43/08	
7816	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	SG314	RTD-HY-60/08	
7817	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	Sg315	RTD-HY-61/08	
7818	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	SG111	RTD-HY-65/08	
7819	Siêu cao đạm cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	B52V	RTD-HY68/08	
7820	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt đẻ	OV558	RTD-HY-69/08	
7821	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	OV881	RTD-HY-70/08	
7822	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	R10	RTD-HY-73/08	
7823	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái nuôi con	R100	RTD-HY-75/08	
7824	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn con từ 7 - 15kg	R800	RTD-HY-77/08	
7825	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	R801	RTD-HY-78/08	
7826	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	R802	RTD-HY-79/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7827	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	R803	RTD-HY-80/08	
7828	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	R804	RTD-HY-81/08	
7829	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	R805	RTD-HY-82/08	
7830	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan thịt từ 21 ngày tuổi - xuất	R806	RTD-HY-83/08	
	Công ty TNHH Sunjin Farmsco Địa chỉ: Khu D, KCN Phố Nối A, Yên Mỹ, Hưng Yên Điện thoại: 03213.967612. Fax: 03213967609			
7831	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cho heo nái chửa	Power 80	01:2010/SF	
7832	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7kg - 20kg	Farms Tech Số 1	01:2011/SF	
7833	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 20kg - 40kg	Farms Tech Số 2	02:2010/SF	
7834	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho nái nuôi con 7 ngày trước khi đẻ đến phối giống	Power 90	02:2010/SF	
7835	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn từ 8 ngày - 8kg	800SP	05:2010/SF	
7836	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 8kg - 20kg	Super- wean 810SP	06:2010/SF	
7837	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp lông màu 1 - 28 ngày	Inno 210	06:2011/SF	
7838	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 20kg - 40kg	Super-lean 820SP	07:2010/SF	
7839	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp lông màu 28 ngày - xuất bán	Inno 220	07:2011/SF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7840	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày	Coco 10	08:2011/SF	
7841	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 15kg - 45kg	1631S	09:2010/SF	
7842	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà siêu thịt từ 14 - 28 ngày	Coco 20	09:2011/SF	
7843	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 45kg - xuất chuồng	1641S	10:2009/SF	
7844	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 1 - 28 ngày	Duck-Broiler 510	100:2009/SF	
7845	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày - xuất bán	Duck-Broiler 520	101:2009/SF	
7846	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt chạy đồng từ 1 ngày - xuất bán	Duck-Broiler 500	102:2009/SF	
7847	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn từ 7 ngày - 7kg	Momma	12:2010/SF	
7848	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà siêu thịt từ 28 - 42 ngày	Coco 30	14:2011/SF	
7849	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 40kg	BBQW-LEAN 720	166:2011/SF	
7850	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 15kg - 30kg	1631	37:2009/SF	
7851	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 30kg - xuất chuồng	1641	38:2009/SF	
7852	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai F1 từ 20kg - 40kg	1731	39:2009/SF	
7853	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai F1 từ 40kg - xuất chuồng	1741	40:2009/SF	
7854	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7 ngày - 15kg	1421	46:2009/SF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7855	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	1431	47:2009/SF	
7856	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cho heo thịt từ 30kg - 60kg	1441	48:2009/SF	
7857	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7 ngày - 14kg	Power 10	49:2009/SF	
7858	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 7kg - xuất chuồng	FEAST G10	53:2009/SF	
7859	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	FEAST G20	54:2009/SF	
7860	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	FEAST G30	55:2009/SF	
7861	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho nái mang thai từ khi phối giống đến 7 ngày trước khi đẻ	Combi-promama 959	73:2009/SF	
7862	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	Prime-grow 940	75:2009/SF	
7863	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	Combi-one 919	7570:2009/SF	
7864	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7 ngày - 7kg	Prime-jump 910	76:2009/SF	
7865	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cho heo thịt từ 15kg - 30kg	Prime-star 920	77:2009/SF	
7866	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai từ phối giống đến 7 ngày trước khi đẻ	Promama 950	79:2009/SF	
7867	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho nái nuôi con 7 ngày trước khi đẻ đến phối giống	Mama 960	80:2009/SF	
7868	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	Pefect Lean 925S	93:2009/SF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7869	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	Pefect Lean 935S	94:2009/SF	
7870	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 20kg - 40kg	Grow Start 925E	95:2009/SF	
7871	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 40kg - xuất chuồng	Grow Lean 935E	96:2009/SF	
7872	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	Combi-jump 922	97:2009/SF	
7873	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ thương phẩm	Duck-layer 420	99:2009/SF	
	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Thái Dương Địa chỉ: KCN Phố Nối A, Văn Lâm, Hưng Yên Tel: 03213982125; Fax: 03213982127			
7874	Thức ăn hỗn hợp cho heo con tập ăn từ tập ăn - 12kg	TD18 (TD19)	01: 2009/TD	
7875	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ chạy đồng	8118, MV88, 1168	02: 2009/TD	
7876	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ trứng	TD87, P87V	03: 2009/TD	
7877	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	PERU	04: 2009/TD	
7878	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 20kg - xuất chuồng	TD16	07: 2009/TD	
7879	Thức ăn hỗn hợp cho Heo siêu nạc từ 12kg - 30kg	TD17	08: 2009/TD	
7880	Thức ăn hỗn hợp cho heo con tập ăn từ tập ăn - 12kg	6111	13: 2009/TD	
7881	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg - 60kg	6112	14: 2009/TD	
7882	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc từ 15kg - 60kg	TD15	16: 2009/TD	
7883	Thức ăn hỗn hợp cho nái nuôi con	TD25	17: 2009/TD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7884	Thức ăn hỗn hợp cho nái hậu bị	TD21	18: 2009/TD	
7885	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày	TD81	21: 2009/TD	
7886	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 21 ngày - xuất	TD83	23: 2009/TD	
7887	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị	TD66	24: 2009/TD	
7888	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	TD68	25: 2009/TD	
7889	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ Ai Cập	TD69	29: 2009/TD	
7890	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	P900	30: 2009/TD	
7891	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	TD01	32: 2009/TD	
7892	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	P400	33: 2009/TD	
7893	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	TD03	35: 2009/TD	
7894	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt	B02	36: 2009/TD	
7895	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	B01	37: 2009/TD	
7896	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt 1 ngày tuổi - xuất chuồng	347	38: 2009/TD	
7897	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 12 - 35 ngày	TD46	40: 2009/TD	
7898	Thức ăn hỗn hợp cho gà vàng từ 1 ngày - xuất bán	TD38	47: 2009/TD	
7899	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 1 ngày - xuất	TD35	48: 2009/TD	
7900	Thức ăn hỗn hợp cho gà vàng từ 1 - 21 ngày	TD44	49: 2009/TD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7901	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 35 ngày - xuất bán	TD45	50: 2009/TD	
7902	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - xuất chuồng	6124	53: 2009/TD	
7903	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	TD05, P500	55: 2009/TD	
	Nhà máy Chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản Thăng Long Địa chỉ: KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên Điện thoại: 03213.980709. Fax: 03213.980710			
7904	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 01 - 35 ngày tuổi	A212, S1, SP6001	01:2009/TLHY	
7905	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 36 ngày đến xuất chuồng.	A213, S2, SP6002	02:2009/TLHY	
7906	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ hậu bị từ 8 đến 18 tuần tuổi	S3, SP6003	03:2009/TLHY	
7907	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu trứng từ 18 tuần tuổi đến loại thải	S4, SP6004	04:2009/TLHY	
7908	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ hậu bị từ 1 đến 35 ngày tuổi	S6	05:2009/TLHY	
7909	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ giai đoạn khai thác trứng	S5, SP6005	06:2009/TLHY	
7910	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ cao sản giai đoạn khai thác trứng	An toàn 1, T2, SP8001	07:2009/TLHY	
7911	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng	An toàn 2, T3, SP8002	08:2009/TLHY	
7912	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ chạy đồng	T9001	09:2009/TLHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7913	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con (SP chuyên gột vịt, ngan con từ 1 đến 15 ngày tuổi)	T4	10:2009/TLHY	
7914	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con từ 01 đến 28 ngày tuổi	V324, T5, SP8003	11:2009/TLHY	
7915	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 29 ngày tuổi đến xuất chuồng	V325, T6, SP8004	12:2009/TLHY	
7916	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	SP8005	13:2009/TLHY	
7917	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai giai đoạn sau phối giống đến trước khi đẻ 2 tuần	SP3009	14:2009/TLHY	
7918	Thức ăn hỗn hợp cho nái nuôi con giai đoạn trước đẻ 2 tuần đến khi cai sữa	P119, A13, SP3010	15:2009/TLHY	
7919	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 15kg	A6, SP3003	16:2009/TLHY	
7920	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc từ 15kg đến 30kg	A7, SP3004	17:2009/TLHY	
7921	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc từ 30kg đến 60kg	A8, SP3005	18:2009/TLHY	
7922	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc từ 60kg đến xuất chuồng	A9, SP3006	19:2009/TLHY	
7923	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	P126, A10, SP3007	20:2009/TLHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7924	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	TL777, A11, SP3008	21:2009/TLHY	
7925	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg đến 80kg	A3080	22:2009/TLHY	
7926	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt giai đoạn từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	S108, SP6000	23:2009/TLHY	
7927	Thức ăn đậm đặc cho Vịt đẻ giai đoạn trên 20 tuần tuổi	T1, SP 8000	24:2009/TLHY	
7928	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	A2, SP3000	25:2009/TLHY	
	Công ty Cổ phần Thiên Lý Hưng Yên Địa chỉ: Km3 đường 39 mới, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên Điện thoại: 0321.3570678. Fax: 0321.3970445			
7929	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7kg - 15kg	P131	02:2010/TLHY	
7930	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 15kg - 30kg	P132	03:2010/TLHY	
7931	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 30kg - xuất bán	P133	04:2010/TLHY	
7932	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15kg - 30kg	P152	05:2010/TLHY	
7933	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - 60kg	P153	06:2010/TLHY	
7934	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất bán	P154	07:2010/TLHY	
7935	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - xuất chuồng	P15	10:2010/TLHY	
7936	Thức ăn đậm đặc cho lợn siêu nạc từ tập ăn - 15kg	P16	11:2010/TLHY	
7937	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái	P19	14:2010/TLHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7938	Thức ăn hỗn hợp dùng gột gà lông mầu từ 1 ngày - 14 ngày tuổi	P260	15:2010/TLHY	
7939	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 ngày - 28 ngày tuổi	P261	16:2010/TLHY	
7940	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 29 ngày tuổi - xuất bán	P262	17:2010/TLHY	
7941	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt con từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	P331	20:2010/TLHY	
7942	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	P332	21:2010/TLHY	
7943	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt đẻ trứng trên 18 tuần tuổi	P357	23:2010/TLHY	
7944	Thức ăn hỗn hợp cho lợn tập ăn từ 7kg - 15kg	V681	24:2010/TLHY	
7945	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 15kg - 30kg	V682	25:2010/TLHY	
7946	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 30kg - xuất bán	V683	26:2010/TLHY	
7947	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15kg - 30kg	V692	27:2010/TLHY	
7948	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - 60kg	V693	28:2010/TLHY	
7949	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất bán	V694	29:2010/TLHY	
7950	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - xuất chuồng	V65	32:2010/TLHY	
7951	Thức ăn đậm đặc cho lợn siêu nạc từ tập ăn - 15kg	V66	33:2010/TLHY	
7952	Thức ăn hỗn hợp dùng gột gà lông mầu từ 1 ngày - 14 ngày tuổi	V770	36:2010/TLHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7953	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 ngày - 28 ngày tuổi	V771	37:2010/TLHY	
7954	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 29 ngày tuổi - xuất bán	V772	38:2010/TLHY	
7955	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm trên 18 tuần tuổi	V777	42:2010/TLHY	
7956	Thức ăn đậm đặc cho gà từ 1 ngày tuổi - xuất bán	V77	44:2010/TLHY	
7957	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt con từ 1 ngày - 21 ngày tuổi	V881	45:2010/TLHY	
7958	Thức ăn hỗn hợp cho ngan vịt thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	V882	46:2010/TLHY	
7959	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt đẻ trứng trên 18 tuần tuổi	V864	48:2010/TLHY	
7960	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 - 34 ngày tuổi	V998	49:2010/TLHY	
7961	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 35 ngày tuổi - thải loại	V999	50:2010/TLHY	
7962	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7kg - 20kg	H911	52:2010/TLHY	
7963	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	H912	53:2010/TLHY	
7964	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 30kg - 60kg	H913	54:2010/TLHY	
7965	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 60kg - xuất bán	H914	55:2010/TLHY	
7966	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc chửa	H918	56:2010/TLHY	
7967	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc nuôi con	H919	57:2010/TLHY	
7968	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 15kg - 30kg	H932	58:2010/TLHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7969	Thức ăn hỗn hợp cho lợn hướng nạc từ 30kg - xuất bán	H933	59:2010/TLHY	
7970	Thức ăn đậm đặc cho lợn siêu nạc từ tập ăn - 15kg	H96	60:2010/TLHY	
7971	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày - 14 ngày tuổi	H950	63:2010/TLHY	
7972	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 14 ngày - 28 ngày tuổi	H951	64:2010/TLHY	
7973	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 ngày - 42 ngày tuổi	H952	65:2010/TLHY	
7974	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất bán	H953	66:2010/TLHY	
7975	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 - 8 tuần tuổi	H971	67:2010/TLHY	
7976	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 tuần - 18 tuần tuổi	H972	68:2010/TLHY	
7977	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm trên 18 tuần tuổi	H973	69:2010/TLHY	
7978	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng trên 18 tuần tuổi	H974	70:2010/TLHY	
7979	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ trứng trên 18 tuần tuổi	V88	71:2010/TLHY	
7980	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	V5000	72:2010/TLHY	
7981	Thức ăn đậm đặc cho lợn siêu nạc từ tập ăn đến 15kg	M1080	73:2010/TLHY	
7982	Thức ăn đậm đặc cho lợn siêu nạc từ 15kg đến xuất chuồng	M150	78:2010/TLHY	
7983	Thức ăn đậm đặc cho lợn siêu nạc từ 15kg đến xuất chuồng	F100	79:2010/TLHY	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Vinh Phúc Địa chỉ: Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, Hưng Yên Tel: 03213.911.553. Fax: 03213.911553			
7984	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	SN153	06/VP-2003	
7985	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt	S20	10/VP/2003	
7986	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo nái	SN 155	11/VP/2003	
7987	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	555	VP.HY-46/2010	
7988	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	FM56	VP.HY-47/2010	
7989	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	T4000	VP.HY-48/2010	
7990	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	S666	VP.HY-49/2010	
	Nhà máy Thức ăn chăn nuôi Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt Địa chỉ: Thôn Nhĩ Sự, Ninh Thân, Ninh Hòa, Khánh Hòa Điện thoại: 058.2215.868. Fax: 0583613923			
7991	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con theo mẹ tập ăn	Desire A	KF.KH 01/06	
7992	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	K9131	KF.KH 01/07	
7993	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	K410	KF.KH 01/08	
7994	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con cai sữa	Desire B	KF.KH 02/06	
7995	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	K430	KF.KH 02/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
7996	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	K560	KF.KH 03/08	
7997	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 22 đến 42 ngày tuổi	K570	KF.KH 04/08	
7998	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà hậu bị	K9530	KF.KH 05/08	
7999	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi trở lên	K9540	KF.KH 06/08	
8000	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	K9550	KF.KH 07/08	
8001	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo nái nuôi con, tiết sữa	K9150	KF.KH 17/06	
8002	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ cao cấp	H779	KF.KH 17/08	
8003	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	H777	KF.KH 18/08	
8004	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	H778	KF.KH 19/08	
8005	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà từ 1 đến 21 ngày	H910	KF.KH 20/08	
8006	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà từ 22 ngày đến xuất chuồng	H920	KF.KH 21/08	
8007	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà hậu bị	H9101	KF.KH 22/08	
8008	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà đẻ cao cấp	H9202	KF.KH 23/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8009	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	H9303	KF.KH 24/08	
8010	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt tạo nạc 15kg đến xuất chuồng	K169	KF.KH 27/08	
8011	Thức ăn hỗn hợp tạo nạc dạng bột dùng cho heo thịt tạo nạc 15kg đến xuất chuồng	K179	KF.KH 28/08	
8012	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con theo mẹ tập ăn đến 12kg	H710 A	KF.KH 31/09	
8013	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 12kg đến 30kg	H720	KF.KH 32/09	
8014	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 30kg đến 50kg	H730	KF.KH 33/09	
8015	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 50kg đến 80kg	H740	KF.KH 34/09	
8016	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 80kg đến xuất chuồng	H750	KF.KH 35/09	
8017	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái hậu bị, mang thai	H760	KF.KH 36/09	
8018	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái nuôi con, tiết sữa	H770	KF.KH 37/09	
8019	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 15 đến 30kg	K110	KF.KH 38/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8020	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 30 đến 60kg	K120	KF.KH 39/09	
8021	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 60 đến xuất chuồng	K130	KF.KH 40/09	
8022	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái hậu bị, mang thai	K140	KF.KH 41/09	
8023	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái nuôi con tiết sữa	K150	KF.KH 42/09	
8024	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ cao cấp	K450	KF.KH 43/06	
8025	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ thương phẩm	K579	KF.KH 43/10	
8026	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho đà điểu thương phẩm	K9811	KF.KH 44/10	
8027	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thả vườn 1 ngày đến 28 ngày tuổi	K510	KF.KH 45/10	
8028	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho đà điểu con từ 1 đến 3 tháng tuổi	K810	KF.KH 46/06	
8029	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thả vườn 28 ngày tuổi đến xuất chuồng	K511	KF.KH 46/10	
8030	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho đà điểu con từ 3 đến 6 tháng tuổi	K820	KF.KH 47/06	
8031	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ thương phẩm	H930	KF.KH 47/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8032	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho đà điểu con từ 7 tháng đến xuất chuồng	K830	KF.KH 48/06	
8033	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ thương phẩm	H931	KF.KH 48/11	
8034	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho đà điểu hậu bị	K840	KF.KH 49/06	
8035	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại	K540	KF.KH 49/11	
8036	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho đà điểu đẻ trứng	K850	KF.KH 50/06	
8037	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại	K541	KF.KH 50/11	
	Công ty TNHH Long Hiệp Địa chỉ: Lô B1, KCN Suối Dầu, Cam Lâm, Khánh Hòa Điện thoại: 058.3743345 ~7. Fax: 058.3743348			
8038	Thức ăn đậm đặc dạng bột siêu cấp cho heo từ 5kg - xuất chuồng	Topi 268	LH.KH 01/06	
8039	Thức ăn đậm đặc siêu cấp cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	Grofa D-3746	LH.KH 01/07	
8040	Sản phẩm sữa chống còi cho heo con, tạo sữa cho heo mẹ	SUPER MILK	LH.KH 01/10	
8041	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt	UNILONGS 654,655,656	LH.KH 01/2010	
8042	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	UNILONGS 882	LH.KH 02/02	
8043	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	UNILONGS 653	LH.KH 02/03	
8044	Thức ăn đậm đặc siêu cấp cho heo từ 5kg - xuất chuồng	Grofa D-3800	LH.KH 02/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8045	Thức ăn đậm đặc siêu cấp cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	Topi 166	LH.KH 02/07	
8046	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg - xuất chuồng	TOPI 168	LH.KH 02/2010	
8047	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi - loại đàn	UNILONGS 662	LH.KH 03/03	
8048	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con theo mẹ từ 7 ngày - 7kg	Topi 058	LH.KH 03/04	
8049	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	Grofa D -3766	LH.KH 03/06	
8050	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	Grofa D -3799	LH.KH 03/2010	
8051	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	Grofa H -3706	LH.KH 04/06	
8052	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TOPMIX	LH.KH 04/09	
8053	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt	UNILONGS	LH.KH 04/2010	
8054	Thức ăn hỗn hợp siêu cấp chuyên dùng cho heo con từ tập ăn đến 15kg	Ledo LD 07	LH.KH 05/08	
8055	Sản phẩm sữa chuyên dùng cho heo con, heo nái	UNI MILK	LH.KH 05/09	
8056	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt	GROFA	LH.KH 05/2010	
8057	Thức ăn đặc biệt dạng viên cho heo từ 7 ngày tuổi - 15kg	Grofa H - 3709	LH.KH 06/07	
8058	Thức ăn hỗn hợp dạng viên chuyên dùng cho heo siêu nạc từ 15 - 30kg	Ledo LD 15	LH.KH 06/08	
8059	Thức ăn bổ sung men vi sinh và vitamin cho gia súc, gia cầm	Uni Best	LH.KH 07/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8060	Thức ăn hỗn hợp dạng viên chuyên dùng cho heo siêu nạc từ 30kg - 60kg	Ledo LD 30	LH.KH 07/08	
8061	Chất bổ sung Vitamin C cho gia súc, gia cầm	UNI Vitamin C	LH.KH 07/09	
8062	Thức ăn bổ sung men vi sinh và vitamin cho gia súc, gia cầm	Uni Vie	LH.KH 08/03	
8063	Thức ăn hỗn hợp dạng viên chuyên dùng cho heo siêu nạc từ 60kg - xuất chuồng	Ledo LD 60	LH.KH 08/08	
8064	Sản phẩm bổ sung chuyên dùng cho gia súc, gia cầm	UNI Vita-B-C, chất điện giải	LH.KH 08/09	
8065	Chất phụ gia thức ăn chăn nuôi	Uni-Yeast	LH.KH 09/02	
8066	Chất phụ gia thức ăn chăn nuôi	Uni- Acid	LH.KH 10/02	
8067	Chất phụ gia thức ăn chăn nuôi	Uni- Ferric	LH.KH 11/02	
8068	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai	UNILONGS 8826	LH.KH 11/03	
8069	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 15 - 30kg	Grofa H - 3701	LH.KH 11/04	
8070	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	UNILONGS 8827	LH.KH 12/03	
8071	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 30 - 60kg	Grofa H - 3702	LH.KH 12/04	
8072	Premix vitamin - khoáng cho gia súc, gia cầm	UNILEX 1550	LH.KH 12/08	
8073	Premix vitamin - khoáng cho gia súc, gia cầm	UNILEX 5090	LH.KH 13/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8074	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 5kg - 30kg	UNILONGS 883	LH.KH 14/02	
8075	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con theo mẹ từ 7 ngày - 7kg	Grofa H - 3707	LH.KH 14/04	
8076	Phụ gia thức ăn chăn nuôi (Chất bổ sung dinh dưỡng và ngăn ngừa tiêu chảy cho heo)	UNIMAX 1	LH.KH 14/08	
8077	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	UNILONGS 884	LH.KH 15/02	
8078	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi trở lên	UNILONGS 687	LH.KH 15/03	
8079	Thức ăn hỗn hợp siêu cấp dạng viên cho heo từ 8 - 15kg	Grofa H - 3708	LH.KH 15/04	
8080	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7 ngày tuổi - 15kg	Topi 068	LH.KH 16/03	
8081	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15 - 30kg	Grofa H - 3715	LH.KH 16/04	
8082	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	Grofa H - 3730	LH.KH 17/04	
8083	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	Topi 668	LH.KH 20/03	
8084	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	Topi 768	LH.KH 21/03	
8085	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con từ 15 - 30kg	Topi 993	LH.KH 22/03	
8086	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 30kg - 60kg	Topi 994	LH.KH 23/03	
8087	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	Topi 995	LH.KH 24/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH A.G.F Địa chỉ: Quốc lộ 62, xã Lợi Bình Nhơn, TP Tân An, Long An Điện thoại: 0723.525278			
8088	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	AG-1121	01:2011/A.G.F	
8089	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	AG-1131	02:2011/A.G.F	
8090	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	AG-1141	03:2011/A.G.F	
8091	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái mang thai	AG-1151	04:2011/A.G.F	
8092	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái nuôi con và tiết sữa	AG-1161	05:2011/A.G.F	
8093	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	TẠO NẠC	06:2011/A.G.F	
8094	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	A-951	07:2011/A.G.F	
8095	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt 30kg - 60kh	A-952	08:2011/A.G.F	
8096	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt 60kg - xuất chuồng	A-953	09:2011/A.G.F	
8097	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái mang thai	A-954	10:2011/A.G.F	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8098	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	Enter -17	100:2011/A.G.F	
8099	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho nái nuôi con và tiết sữa	A-955	11:2011/A.G.F	
8100	Thuc ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	TẠO NẠC	12:2011/A.G.F	
8101	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	H-9400	16:2011/A.G.F	
8102	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	E-18	22:2011/A.G.F	
8103	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	408	28:2011/A.G.F	
8104	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo con tập ăn từ 07kg - 15kg	MU-21	31:2011/A.G.F	
8105	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	MU-41	32:2011/A.G.F	
8106	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	MU-51	33:2011/A.G.F	
8107	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	MU-61	34:2011/A.G.F	
8108	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái mang thai	MU-71	35:2011/A.G.F	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8109	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái nuôi con và tiết sữa	MU-81	36:2011/A.G.F	
8110	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	MU-41S	37:2011/A.G.F	
8111	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	MU-51S	38:2011/A.G.F	
8112	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	MU-61S	39:2011/A.G.F	
8113	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái mang thai	MU-71S	40:2011/A.G.F	
8114	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái nuôi con và tiết sữa	MU-81S	41:2011/A.G.F	
8115	Thức ăn siêu đậm đặc dạng viên cho heo từ 05kg - xuất chuồng	1600	43:2011/A.G.F	
8116	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trên 20 tuần	V-800	44:2011/A.G.F	
8117	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trên 28 ngày - xuất chuồng	V-842	45:2011/A.G.F	
8118	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho bò thịt vỗ béo	B-400	46:2011/A.G.F	
8119	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 01 ngày - xuất bán	V-832	47:2011/A.G.F	
8120	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 01 ngày - xuất chuồng	G-210	48:2011/A.G.F	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8121	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	Sow-09	49:2011/A.G.F	
8122	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	H-17	50:2011/A.G.F	
8123	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo nái mang thai	A-18	51:2011/A.G.F	
8124	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	V-FEED 362	61:2011/A.G.F	
8125	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	V- FEED 363	62:2011/A.G.F	
8126	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	V- FEDD 364	63:2011/A.G.F	
8127	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và viên cho heo nái mang thai	V- FEDD 366	64:2011/A.G.F	
8128	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	V- FEED 365	65:2011/A.G.F	
8117	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên cho heo nái nuôi con và tiết sữa	V- FEED 367	66:2011/A.G.F	
	Công ty CP Dinh dưỡng thú y ANOVET Địa chỉ: 710 Ấp Rừng Sến, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An Tel: 0713751951. Fax: 0723751950			
8118	AD_3E-Bcomplex-C	ANO 04	04:2011/ANV	
8119	Vitamin C 20%	ANO 05	05:2011/ANV	
8120	Vitamin C 10%	ANO 06	06:2011/ANV	
8121	B-Complex-C	ANO 08	08:2011/ANV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8122	Canxiphos-AD_3E	ANO 10	10:2011/ANV	
8123	Biotin-AD_3E	ANO 13	13:2011/ANV	
8124	Vitamin AD_3E-SOL	ANO 19	19:2011/ANV	
8125	Sorbitol - B_{12}	ANO 21	21:2011/ANV	
8126	Glucose-K-C 10%	ANO 23	23:2011/ANV	
8127	Selen-E	ANO 25	25:2011/ANV	
8128	Dinh dưỡng tổng hợp heo con	ANO 27	27:2011/ANV	
8129	Dinh dưỡng tổng hợp heo thịt	ANO 28	28:2011/ANV	
8130	Dinh dưỡng tổng hợp heo nái	ANO 29	29:2011/ANV	
	Công ty Cổ phần Thức ăn ANOVA Địa chỉ: Cụm CN Long Định - Long Cang, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, Long An Tel: 0723726545. Fax: 0723726541			
8131	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho heo nái nuôi con (Nova nái nuôi con)	A 18B	01:2011/ANV	
8132	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho heo con sơ sinh đến 28 ngày tuổi (Nova heo con tập ăn)	BABY A	02:2011/ANV	
8133	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho heo con từ 28 - 45 ngày tuổi (Nova heo con cai sữa I)	BABY B	03:2011/ANV	
8134	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho heo con từ 45 - 90 ngày tuổi (Nova heo con sau cai sữa II)	BABY C	04:2011/ANV	
	Công ty TNHH ANT (LA) Địa chỉ: Cụm CN Long Định, Long Cang, Cần Đước, Long An Điện thoại: 072.3726888. Fax: 072.3726889			
8135	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 7 ngày - 15kg	801, 801V	001:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8136	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 7 ngày - 15kg	801VR	002:2012/ANT LA	
8137	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	802, 802V	003:2012/ANT LA	
8138	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	802S	004:2012/ANT LA	
8139	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	802VR	005:2012/ANT LA	
8140	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	803, 803V	006:2012/ANT LA	
8141	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	803S	007:2012/ANT LA	
8142	Thức ăn hỗn hợp tạo nạc dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	833, 833V	008:2012/ANT LA	
8143	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	804, 804V	009:2012/ANT LA	
8144	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa	855, 855V	010:2012/ANT LA	
8145	Thức ăn hỗn hợp tăng sữa cho heo nái nuôi con	866, 866V	011:2012/ANT LA	
8146	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 15kg - 30kg	82L, 82LV	012:2012/ANT LA	
8147	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 30kg - 60kg	83L, 83LV	013:2012/ANT LA	
8148	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 60kg - xuất chuồng	84L, 84LV	014:2012/ANT LA	
8149	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho heo con từ tập ăn - 15kg	V81A	015:2012/ANT LA	
8150	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa, nái hậu bị	B85A, V85A	016:2012/ANT LA	
8151	Thức ăn hỗn hợp phòng TGE dùng cho heo con sau cai sữa 1 tuần	801PT	017:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8152	Thức ăn hỗn hợp phòng TGE dùng cho heo ni chửa từ 1 - 84 ngày	855PT	018:2012/ANT LA	
8153	Thức ăn hỗn hợp phòng TGE dùng cho heo nái nuôi con	866PT	019:2012/ANT LA	
8154	Thức ăn hỗn hợp hỗ trợ xử lý PRRS trên heo thịt	82RS	020:2012/ANT LA	
8155	Thức ăn hỗn hợp hỗ trợ xử lý PRRS trên heo nái	86RS	021:2012/ANT LA	
8156	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt tăng trưởng từ 15 - 30kg	SS822	022:2012/ANT LA	
8157	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo nái nuôi con	SS866	023:2012/ANT LA	
8158	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	8000	024:2012/ANT LA	
8159	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	8000S	025:2012/ANT LA	
8160	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8244	026:2012/ANT LA	
8161	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	9000	027:2012/ANT LA	
8162	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	8238	028:2012/ANT LA	
8163	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	8888	029:2012/ANT LA	
8164	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8844	030:2012/ANT LA	
8165	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8246	031:2012/ANT LA	
8166	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8846	032:2012/ANT LA	
8167	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo choai từ 15 - 50kg	B1500	033:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8168	Thức ăn đậm đặc siêu nạc cho heo thịt từ 50kg - xuất chuồng	B1550	034:2012/ANT LA	
8169	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 01 - 21 ngày	6230, 6230H	040:2012/ANT LA	
8170	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 22 - 42 ngày	6320, 6320H	041:2012/ANT LA	
8171	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	6420	042:2012/ANT LA	
8172	Thức ăn hỗn hợp cho gà tam hoàng từ 01 - 42 ngày	6270, 6270L	043:2012/ANT LA	
8173	Thức ăn hỗn hợp cho gà tam hoàng từ 4 tuần - xuất chuồng	6370, 6370L	044:2012/ANT LA	
8174	Thức ăn hỗn hợp cho gà ta, gà tàu giai đoạn vỗ béo trước xuất chuồng 20 ngày	6470	045:2012/ANT LA	
8175	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 22 - xuất chuồng	6380	046:2012/ANT LA	
8176	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 01 - 21 ngày	6280, 6280H	048:2012/ANT LA	
8177	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 21 ngày - xuất chuồng	6000	049:2012/ANT LA	
8178	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 01 - 8 tuần	3210	050:2012/ANT LA	
8179	Thức ăn đậm đặc cho gà hậu bị từ 9 - 17 tuần	3300	051:2012/ANT LA	
8180	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 9 - 16 tuần	3310	052:2012/ANT LA	
8181	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ sơ sản 17 - 21 tuần	3410	053:2012/ANT LA	
8182	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần - đào thải	3500	054:2012/ANT LA	
8183	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 21 tuần - đào thải	3510	055:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8184	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ trong môi trường nóng	3900	056:2012/ANT LA	
8185	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 4 - 10 tuần	H322	057:2012/ANT LA	
8186	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sơ sản - đào thải	H355	058:2012/ANT LA	
8187	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 21 tuần - đào thải	H355S, H355SB	059:2012/ANT LA	
8188	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 9 - 16 tuần	H333	060:2012/ANT LA	
8189	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ giống	H344	061:2012/ANT LA	
8190	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 1 ngày - 21 ngày	5220, 5220H	070:2012/ANT LA	
8191	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 21 ngày - xuất chuồng	5320V	071:2012/ANT LA	
8192	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng vỗ béo	5420L	072:2012/ANT LA	
8193	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt, thúc thịt từ 21 ngày - xuất chuồng	5420T	073:2012/ANT LA	
8194	Thức ăn hỗn hợp cho vịt bố mẹ giống từ 18 tuần - đào thải	5620	074:2012/ANT LA	
8195	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giai đoạn đẻ trứng	5720	075:2012/ANT LA	
8196	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	5820	076:2012/ANT LA	
8197	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	5820S	077:2012/ANT LA	
8198	Thức ăn hỗn hợp cho vịt bố mẹ giống 22 tuần - đào thải	5628	078:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8199	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	5880S	079:2012/ANT LA	
8200	Thức ăn đậm đặc cho cút đẻ giai đoạn đẻ trứng	3890	085:2012/ANT LA	
8201	Thức ăn hỗn hợp cho cút giống giai đoạn đẻ trứng	3860	086:2012/ANT LA	
8202	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 01 - 5 tuần	3710	087:2012/ANT LA	
8203	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ giai đoạn đẻ trứng	3810	088:2012/ANT LA	
8204	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 7 ngày - 15kg	101,101V	201:2012/ANT LA	
8205	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 7 ngày - 15kg	101VR	202:2012/ANT LA	
8206	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	102,102V	203:2012/ANT LA	
8207	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	102VR	204:2012/ANT LA	
8208	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 15kg - 30kg	102L, 102LV	205:2012/ANT LA	
8209	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	103,103V	206:2012/ANT LA	
8210	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 30kg - 60kg	103L, 103LV	207:2012/ANT LA	
8211	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	103S	208:2012/ANT LA	
8212	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	104,104V	209:2012/ANT LA	
8213	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 60kg - xuất chuồng	104L, 104LV	210:2012/ANT LA	
8214	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa	105,105V	211:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8215	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	106,106V	212:2012/ANT LA	
8216	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt tăng trưởng từ 15 - 30kg	SS102	213:2012/ANT LA	
8217	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	121	214:2012/ANT LA	
8218	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	122	215:2012/ANT LA	
8219	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	123	216:2012/ANT LA	
8220	Thức ăn hỗn hợp tạo nạc dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	133,133V	217:2012/ANT LA	
8221	Thức ăn đậm đặc cho heo nái chửa	155	218:2012/ANT LA	
8222	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	166	219:2012/ANT LA	
8223	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa (heo lai)	B15A, V15A	220:2012/ANT LA	
8224	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo choai từ 15 - 50kg	B1500	222:2012/ANT LA	
8225	Thức ăn đậm đặc siêu nạc cho heo thịt từ 50kg - xuất chuồng	B1550	223:2012/ANT LA	
8226	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 01 - 21 ngày	201	251:2012/ANT LA	
8227	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 01 - 21 ngày	201R	252:2012/ANT LA	
8228	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 22 ngày - 42 ngày	202, H202	253:2012/ANT LA	
8229	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 22 ngày - 42 ngày	202R	254:2012/ANT LA	
8230	Thức ăn hỗn hợp cho gà tam hoàng từ 01 - 42 ngày	211	255:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8231	Thức ăn hỗn hợp cho gà tam hoàng từ 43 ngày - xuất chuồng	212	256:2012/ANT LA	
8232	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	203	257:2012/ANT LA	
8233	Thức ăn hỗn hợp vỗ béo cho gà lông màu trước xuất chuồng 20 ngày	213	258:2012/ANT LA	
8234	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sơ sản - đào thải	H355	259:2012/ANT LA	
8235	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 01 - 21 ngày	501	276:2012/ANT LA	
8236	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 21 ngày - xuất chuồng	503V	277:2012/ANT LA	
8237	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giai đoạn đẻ trứng	504	278:2012/ANT LA	
8238	Thức ăn hỗn hợp cho vịt bố mẹ giống từ 22 tuần - đào thải	505	279:2012/ANT LA	
8239	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	506	280:2012/ANT LA	
8240	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng vỗ béo	515	281:2012/ANT LA	
8241	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ giai đoạn đẻ trứng	555	282:2012/ANT LA	
8242	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ thương phẩm	508	283:2012/ANT LA	
8243	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ thương phẩm	509	284:2012/ANT LA	
8244	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 01 - 5 tuần	701	301:2012/ANT LA	
8245	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	702	302:2012/ANT LA	
8246	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 7 ngày - 15kg	881, 881V	401:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8247	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 7 ngày - 15kg	881VR	402:2012/ANT LA	
8248	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 30kg	882, 882V	403:2012/ANT LA	
8249	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 30kg	882VR	404:2012/ANT LA	
8250	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30 - 60kg	883, 883V	405:2012/ANT LA	
8251	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30 - 60kg	883S	406:2012/ANT LA	
8252	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60 - xuất chuồng	884, 884V	407:2012/ANT LA	
8253	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa, nái hậu bị	885, 885V	408:2012/ANT LA	
8254	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	886, 886V	409:2012/ANT LA	
8255	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 15 - 30kg	872, 872V	410:2012/ANT LA	
8256	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 30 - 60kg	873, 873V	411:2012/ANT LA	
8257	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 60 - xuất chuồng	874, 874V	412:2012/ANT LA	
8258	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa, nái hậu bị (heo lai)	875, 875V	413:2012/ANT LA	
8259	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con (heo lai)	876, 876V	414:2012/ANT LA	
8260	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt tăng trưởng từ 15 - 30kg	SS882	415:2012/ANT LA	
8261	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	8800	416:2012/ANT LA	
8262	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8900	417:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8263	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	8860	418:2012/ANT LA	
8264	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	8990	419:2012/ANT LA	
8265	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo choai từ 15 - 50kg	B1500	420:2012/ANT LA	
8266	Thức ăn đậm đặc siêu nạc cho heo thịt từ 50kg - xuất chuồng	B1550	421:2012/ANT LA	
8267	Thức ăn hỗn hợp tạo nạc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	888V	422:2012/ANT LA	
8268	Thức ăn đậm đặc cho heo nái chửa	8850	423:2012/ANT LA	
8269	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất chuồng	8888	424:2012/ANT LA	
8270	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sơ sản - đào thải	H355	451:2012/ANT LA	
8271	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 21 ngày	210	452:2012/ANT LA	
8272	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 21 ngày - xuất chuồng	220	455:2012/ANT LA	
8273	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 21 ngày - xuất chuồng	H220	456:2012/ANT LA	
8274	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	230	457:2012/ANT LA	
8275	Thức ăn hỗn hợp cho gà tam hoàng từ 01 - 42 ngày	270	458:2012/ANT LA	
8276	Thức ăn hỗn hợp cho gà tam hoàng từ 42 ngày - xuất chuồng	370	459:2012/ANT LA	
8277	Thức ăn hỗn hợp vỗ béo cho gà lông màu trước xuất chuồng 2 tuần	470	460:2012/ANT LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8278	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 21 ngày - xuất chuồng	6600	461:2012/ANT LA	
8279	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 1 - 21 ngày	451	476:2012/ANT LA	
8280	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 22 ngày - xuất chuồng	452	477:2012/ANT LA	
8281	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng vỗ béo	453	478:2012/ANT LA	
8282	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần - đào thải	454	479:2012/ANT LA	
8283	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 01 ngày tuổi - xuất chuồng	450	480:2012/ANT LA	
8284	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	455	482:2012/ANT LA	
8285	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống siêu trứng	455S	483:2012/ANT LA	
8286	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	456	484:2012/ANT LA	
8287	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	456S	485:2012/ANT LA	
8288	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ giai đoạn đẻ trứng	510	490:2012/ANT LA	
8289	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 1 - 40 ngày	511	491:2012/ANT LA	
	Công ty TNHH CJ VINA AGRI Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3870363. Fax: 072.3870366			
8290	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 30kg (Heo giống tốt từ 30 đến 60kg)	Master 1031S	01:2011/CJVLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8291	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 30kg (Heo giống tốt từ 30 đến 60kg)	Master 1031ST - Medicated Feed	02:2011/CJVLA	
8292	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên cho heo thịt từ 30kg đến 60kg (Heo giống tốt từ 60 đến xuất)	Master 1041S	03:2011/CJVLA	
8293	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng giống cao cấp	Master 4031S	04:2011/CJVLA	
8294	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho heo con từ tập ăn đến 7kg (từ 5 ngày đến sau cai sữa 2 tuần)	MASTER DonDon 1011	29:2010/CJVLA	
8295	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho heo con từ tập ăn đến 7kg (từ 5 ngày đến sau cai sữa 2 tuần)	HANARO DonDon 1011	30:2010/CJVLA	
8296	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con từ 7kg đến 15kg (Heo giống tốt từ 8 đến 30kg)	MASTER 1020	31:2010/CJVLA	
8297	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7kg đến 15kg (Heo giống tốt từ 8 đến 30kg)	MASTER 1021	32:2010/CJVLA	
8298	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7kg đến 15kg (Heo giống tốt từ 8 đến 30kg)	MASTER DONDON 1021	33:2010/CJVLA	
8299	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7kg đến 15kg (Heo giống tốt từ 8 đến 30kg)	MASTER Plus 1021	34:2010/CJVLA	
8300	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 15kg đến 30kg (Heo giống tốt từ 30 đến 60kg)	MASTER 1030	35:2010/CJVLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8301	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 30kg (Heo giống tốt từ 30 đến 60kg)	MASTER 1031	36:2010/CJVLA	
8302	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 30kg	MASTER 1031M	37:2010/CJVLA	
8303	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 30kg đến 60kg (Heo giống tốt từ 60 đến xuất chuồng)	MASTER 1040	38:2010/CJVLA	
8304	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg đến 60kg (Heo giống tốt từ 60 đến xuất chuồng)	MASTER 1041	39:2010/CJVLA	
8305	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg đến 60kg	MASTER 1041M	40:2010/CJVLA	
8306	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt trên 60kg	MASTER 1051	41:2010/CJVLA	
8307	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai	MASTER 1060	42:2010/CJVLA	
8308	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	MASTER 1061	43:2010/CJVLA	
8309	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	MASTER 1061L	44:2010/CJVLA	
8310	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái nuôi con	MASTER 1070	45:2010/CJVLA	
8311	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	MASTER 1071	46:2010/CJVLA	
8312	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7kg đến 15kg (Heo giống tốt từ 8 đến 30kg)	HANARO 1021	47:2010/CJVLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8313	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 30kg (Heo giống tốt từ 30 đến 60kg)	HANARO 1031	48:2010/CJVLA	
8314	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg đến 60kg (Heo giống tốt từ 60 đến xuất chuồng)	HANARO 1041	49:2010/CJVLA	
8315	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt trên 60kg	HANARO1 051	50:2010/CJVLA	
8316	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	HANARO 1061	51:2010/CJVLA	
8317	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	HANARO 1071	52:2010/CJVLA	
8318	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con từ 1 đến 14 ngày tuổi	MASTER 2011A	53:2010/CJVLA	
8319	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	MASTER 2011B	54:2010/CJVLA	
8320	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	MASTER 2021	55:2010/CJVLA	
8321	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 43 đến xuất chuồng	MASTER 2031	56:2010/CJVLA	
8322	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 đến 42 ngày tuổi	MASTER 2041	57:2010/CJVLA	
8323	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu giai đoạn vỗ béo	MASTER 2051	58:2010/CJVLA	
8324	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con giống đẻ trứng từ 0 đến 6 tuần tuổi	MASTER 3011	59:2010/CJVLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8325	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 6 đến 18 tuần tuổi	MASTER 3021	60:2010/CJVLA	
8326	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	MASTER 3030	61:2010/CJVLA	
8327	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	MASTER 3031	62:2010/CJVLA	
8328	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con từ 1 đến 14 ngày tuổi	HANARO 2011A	63:2010/CJVLA	
8329	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	HANARO 2011B	64:2010/CJVLA	
8330	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	HANARO 2021	65:2010/CJVLA	
8331	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 43 đến xuất chuồng	HANARO 2031	66:2010/CJVLA	
8332	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7kg đến 15kg (Heo giống tốt từ 8 đến 30kg)	HANARO DONDON 1021	67:2010/CJVLA	
8333	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu giai đoạn vỗ béo	HANARO 2051	68:2010/CJVLA	
8334	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	HANARO 3030	71:2010/CJVLA	
8335	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	HANARO 3031	72:2010/CJVLA	
8336	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	Master 4011	73:2010/CJVLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8337	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt trên 21 ngày tuổi	Master 4021	74:2010/CJVLA	
8338	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trên 21 tuần tuổi	Master 4031	75:2010/CJVLA	
8339	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trên 21 tuần tuổi	Master 4031M	76:2010/CJVLA	
8340	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt vỗ béo trên 42 ngày tuổi	Master 4041	77:2010/CJVLA	
8341	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	HANARO 4011	78:2010/CJVLA	
8342	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt trên 21 ngày tuổi	HANARO 4021	79:2010/CJVLA	
8343	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trên 21 tuần tuổi	HANARO 4031	80:2010/CJVLA	
8344	Thức ăn siêu đậm đặc cho heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	MASTER 9000	81:2010/CJVLA	
8345	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	MASTER Gigamix-G	82:2010/CJVLA	
8346	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc từ 15kg đến xuất chuồng	MASTER Gigamix-H	83:2010/CJVLA	
8347	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai, nuôi con	MASTER Gigamix-S	84:2010/CJVLA	
8348	Thức ăn siêu đậm đặc cho heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	HANARO 9000	85:2010/CJVLA	
8349	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	HANARO Gigamix-G	86:2010/CJVLA	
8350	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc từ 15kg đến xuất chuồng	HANARO Gigamix-H	87:2010/CJVLA	
8351	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai, nuôi con	HANARO Gigamix-S	88:2010/CJVLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8352	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ	MASTER 9320	89:2010/CJVLA	
8353	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho heo con từ tập ăn đến 7kg (từ 5 ngày đến sau cai sữa 2 tuần)	MASTER DonDon 1011	CJVLA 04/10	
	Công ty TNHH Dinh dưỡng động vật EH Long An Việt Nam Địa chỉ: Cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3726679. Fax: 072.3726665/80			
8354	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 01 - 21 ngày	EH-510	01:2010/EHLA	
8355	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	EH-511	02:2010/EHLA	
8356	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ sau 43 ngày	EH-512	03:2010/EHLA	
8357	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con từ 01 - 21 ngày	EH-411	04:2010/EHLA	
8358	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 22 - 42 ngày	EH-412	05:2010/EHLA	
8359	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt sau 43 ngày	EH-413	06:2010/EHLA	
8360	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan đẻ tỷ lệ ≥ 85%	EH-423	07:2010/EHLA	
8361	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng	EH-423S	08:2010/EHLA	
8362	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo sữa từ 7 ngày - 10kg	EH-880S	09:2010/EHLA	
8363	Thức ăn hỗn hợp dạng viên sinh đôi cho heo sữa từ 5 ngày - 16kg	EH-999	10:2010/EHLA	
8364	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	EH-882	11:2010/EHLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8365	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	EH-883	12:2010/EHLA	
8366	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	EH-884	13:2010/EHLA	
8367	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái chửa	EH-866	14:2010/EHLA	
8368	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	EH-868	15:2010/EHLA	
8369	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái	EH-1600	16:2010/EHLA	
8370	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ 5kg - xuất chuồng	EH-151	17:2010/EHLA	
8371	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ 5kg - xuất chuồng	EH-151S	18:2010/EHLA	
8372	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ 5kg - xuất chuồng	EH-150S	19:2010/EHLA	
8373	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ 5kg - xuất chuồng	EH-160	20:2010/EHLA	
8374	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 01 - 21 ngày	RG-510	21:2010/EHLA	
8375	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 01 - 42 ngày	RG-511	22:2010/EHLA	
8376	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt 7 ngày trước khi xuất chuồng	RG-513	23:2010/EHLA	
8377	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 01 - 42 ngày	RG-611	24:2010/EHLA	
8378	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 43 ngày - xuất chuồng	RG-612	25:2010/EHLA	
8379	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 01 – 21 ngày	RG-711	26:2010/EHLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8380	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 22 ngày - xuất	RG-712	27:2010/EHLA	
8381	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ sau 20 tuần tuổi	RG-724	28:2010/EHLA	
8382	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ tỷ lệ ≥ 85%	RG-7423	29:2010/EHLA	
8383	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ sau 20 tuần tuổi	RG-7423S	30:2010/EHLA	
8384	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo sữa từ 7 ngày - 15kg	RG-7020	31:2010/EHLA	
8385	Thức ăn hỗn hợp dạng viên sinh đôi cho heo sữa từ 5 ngày - 16kg	RG-777	32:2010/EHLA	
8386	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo thịt siêu nạc từ 15kg - 45kg	RG-7018S	33:2010/EHLA	
8387	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	RG-7018	34:2010/EHLA	
8388	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	RG-7017	35:2010/EHLA	
8389	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo nái mang thai	RG-7715	36:2010/EHLA	
8390	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo nái nuôi con	RG-7716	37:2010/EHLA	
8391	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo nái mang thai và nái nuôi con	RG-7738	38:2010/EHLA	
8392	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo từ 15kg - xuất chuồng	RG-7038	39:2010/EHLA	
8393	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo từ 15kg - xuất chuồng	RG-7046	40:2010/EHLA	
8394	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo từ cai sữa - xuất chuồng	RG-7049	41:2010/EHLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty Cổ phần Greenfeed Việt Nam Địa chỉ: Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, Long An Tel: 072.3632881; Fax: 072.3632877/3633374			
8395	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt thương phẩm từ 1 - 21 ngày tuổi	1112	01:2010/GF LA	
8396	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt thương phẩm từ 22 - 35 ngày tuổi	1124	02:2010/GF LA	
8397	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt thương phẩm từ 35 ngày tuổi - xuất chuồng	1134	03:2010/GF LA	
8398	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt thương phẩm từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	1160	04:2010/GF LA	
8399	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng mảnh/dạng viên cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	1240/1242/1244	05:2010/GF LA	
8400	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ hậu bị từ 1 - 18 tuần tuổi	1250	06:2010/GF LA	
8401	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	1260	07:2010/GF LA	
8402	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	3114	08:2010/GF LA	
8403	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	3124	09:2010/GF LA	
8404	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	3134	10:2010/GF LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8405	Thức ăn đặc biệt dạng viên cho heo sau cai sữa đến 30kg- MEDIFEED	MF 99	100:2010/GF LA	
8406	Thức ăn đặc biệt dạng viên cho heo sau cai sữa đến 30kg - MEDIFEED	MF 99	100:2010/GF LA	
8407	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng siêu thịt từ 20 tuần tuổi	3154	101:2010/GF LA	
8408	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng siêu thịt từ 20 tuần tuổi	3154	101:2010/GF LA	
8409	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi	3144	11:2010/GF LA	
8410	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ chạy đồng từ 20 tuần tuổi	3244	12:2010/GF LA	
8411	Thức ăn hỗn hợp dạng hạt cho gà thả vườn, gà lông màu từ 1 - 30 ngày tuổi	1312	13:2010/GF LA	
8412	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thả vườn, gà lông màu từ 31 ngày tuổi - xuất chuồng	1324	14:2010/GF LA	
8413	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút con từ 1 - 35 ngày tuổi	2110	15:2010/GF LA	
8414	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ từ 35 ngày tuổi trở lên	2120	16:2010/GF LA	
8415	Thức ăn hỗn hợp dạng viên Winner - 1 cho heo con từ tập ăn đến 8kg	9014	17:2010/GF LA	
8416	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/dạng viên Winner - 2 cho heo con từ 8kg - 15kg	9020/9024	18:2010/GF LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8417	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút con từ 1 - 35 ngày tuổi	2310	19:2010/GF LA	
8418	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/dạng viên PROGESTA cho heo nái mang thai	9040/9044	20:2010/GF LA	
8419	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	HC 240	21:2011/GF LA	
8420	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/dạng viên DURA - SOW cho heo nái nuôi con	9050/9054	22:2010/GF LA	
8421	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	HC 242	23:2011/GF LA	
8422	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/dạng viên LEAN MAX 1 cho heo từ 15kg đến 30kg	9100/9104	24:2010/GF LA	
8423	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng siêu thịt từ 20 tuần tuổi	HD 154	25:2010/GF LA	
8424	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/dạng viên LEAN MAX - 2 cho heo từ 30kg - 60kg	9200/9204	26:2010/GF LA	
8425	Thức ăn hỗn hợp dạng viên WINNER - 1 cho heo con từ tập ăn đến 8kg	HP 014	27:2010/GF LA	
8426	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên LEAN MAX - 3 cho heo từ 60kg - xuất chuồng	9300/9304	28:2010/GF LA	
8427	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ từ 35 ngày tuổi trở lên	HQ 120	29:2011/GF LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8428	Thức ăn đậm đặc Lean Max Concentrate cho heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	9600	30:2010/GF LA	
8429	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt sau cai sữa - xuất chuồng	9610	31:2010/GF LA	
8430	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc sau cai sữa - xuất chuồng	9630	32:2010/GF LA	
8431	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai	9700	33:2010/GF LA	
8432	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	9800	34:2010/GF LA	
8433	Thức ăn hỗn hợp dạng hạt cho gà thả vườn, gà lông màu từ 1 - 30 ngày tuổi	HC 312	35:2010/GF LA	
8434	Thức ăn cho heo đực giống dạng bột/dạng viên SUPER BOAR	9060/9064	36:2010/GF LA	
8435	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thả vườn, gà lông màu từ 31 ngày tuổi - xuất chuồng	HC 324	37:2010/GF LA	
8436	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/dạng viên cho heo con sau cai sữa WINNER - 3	9030/9034	38:2010/GF LA	
8437	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	HC 244	39:2011/GF LA	
8438	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng mảnh cho gà con hướng trứng thương phẩm từ 1 - 7 tuần tuổi	1210/1212	40:2011/GF LA	
8439	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên cho heo lai từ 20kg - 40kg	9420/9424	41:2010/GF LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8440	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên cho heo lai từ 40kg - xuất chuồng	9430/9434	42:2010/GF LA	
8441	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng mảnh/dạng viên cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	1220/1222/ 1224	43:2011/GF LA	
8442	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng mảnh cho gà con hướng trứng thương phẩm từ 1 - 7 tuần tuổi	HC 210/ HC 212	44:2011/GF LA	
8443	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt thương phẩm từ 1 - 21 ngày tuổi	HC 112	45:2010/GF LA	
8444	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt thương phẩm từ 22 - 35 ngày tuổi	HC 124	46:2010/GF LA	
8445	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng mảnh/dạng viên cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	1220/1222/ 1224	47:2011/GF LA	
8446	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt thương phẩm từ 35 ngày tuổi - xuất chuồng	HC 134	48:2010/GF LA	
8447	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên WINNER - 2 cho heo con từ 8kg đến 15kg	HP 020/ HP 024	55:2010/GF LA	
8448	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo lai từ 20kg - xuất chuồng	P 674	56:2010/GF LA	
8449	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút con từ 1 - 35 ngày tuổi	HQ 310	57:2011GF/LA	
8450	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên cho heo con sau cai sữa từ 15 đến 30kg	HP 030/ HP 034	58: 2010/GF LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8451	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên PROGESTA cho heo nái mang thai	HP 040/ HP 044	60:2010/GF LA	
8452	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên DURA-SOWcho heo nái nuôi con	HP 050/ HP 054	62:2010/GF LA	
8453	Thức ăn cho heo đực giống dạng bột/dạng viên SUPER BOAR	HP 060/ HP 064	64:2010/GF LA	
8454	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên LEAN MAX - 1 cho heo từ 15kg đến 30kg	HP 100/ HP 104	66:2010/GF LA	
8455	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên LEAN MAX - 2 cho heo từ 30kg đến 60kg	HP 200/HP 204	68:2010/GF LA	
8456	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ dạng viên LEAN MAX - 3 cho heo từ 60kg đến xuất chuồng	HP 300/HP 304	70:2010/GF LA	
8457	Thức ăn đậm đặc LEAN MAX CONCENTRATE cho heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	HP 600	71:2010/GF LA	
8458	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt sau cai sữa - xuất chuồng	HP 610	72:2010/GF LA	
8459	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt siêu nạc sau cai sữa - xuất chuồng	HP 630	73:2010/GF LA	
8460	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai	HP 700	74:2010/GF LA	
8461	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	HP 800	75:2010/GF LA	
8462	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	HD 114	76:2010/GF LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8463	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	HD 124	77:2010/GF LA	
8464	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	HD 134	78:2010/GF LA	
8465	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi	HD 144	79:2010/GF LA	
8466	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ chạy đồng từ 20 tuần tuổi	HD 244	80:2010/GF LA	

(Xem tiếp Công báo số 443 + 444)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng